

ĐỀ THI HỌC KÌ 1 – ĐỀ 1**MÔN: NGỮ VĂN - LỚP 10****BỘ SÁCH: CÁNH DIỀU****Thời gian làm bài: 90 phút****ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ I****Môn: Ngữ văn lớp 10; Năm học 2022 - 2023****Thời gian làm bài: 90 phút - Không kể thời gian phát đề****Phần 1: Đọc hiểu văn bản (6 điểm)****Đọc đoạn văn và thực hiện các yêu cầu:**

“Ngày 4/1, tại Trung tâm Thông tấn Quốc gia, Trung ương Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh, Đoàn Khối các cơ quan Trung ương, Đoàn Thanh niên Thông tấn xã Việt Nam (TTXVN) phối hợp tổ chức Tọa đàm: Xây dựng hình mẫu thanh niên thời kỳ mới hướng tới những phẩm chất của "công dân toàn cầu".

Chia sẻ với các đại biểu thanh niên tại buổi tọa đàm, nguyên Phó Thủ tướng Vũ Khoan cho rằng kinh tế thị trường và hội nhập quốc tế có cả những mặt tích cực và mặt tiêu cực tác động đến kinh tế, chính trị, xã hội, văn hóa...của từng dân tộc, đất nước, người dân, trong đó đặc biệt là giới trẻ. Thanh niên Việt Nam ra ngoài thế giới phải có tư cách, phẩm chất, phải có hiểu biết, kiến thức, hành xử có văn hóa với bạn bè thế giới. Đặc biệt phải chú trọng tìm hiểu, học hỏi những tinh hoa của thế giới, đồng thời phải giữ gìn bản sắc của dân tộc.

Ông nhấn mạnh muốn hội nhập quốc tế, giới trẻ phải chú trọng hai yếu tố là "tử tế" và "tức khí". "Tức khí" theo ông chính là lòng tự ái dân tộc, là tinh thần vượt khó vươn lên. Đây chính là tinh thần đã thúc giục bao nhiêu lớp thanh niên Việt Nam xả thân vì đất nước suốt quá trình lịch sử. Việt Nam có nhiều lợi thế với lực lượng lao động đông đảo, phong phú về tài nguyên... nhưng nếu không có "tức khí" sẽ không thể hội nhập thành công, sánh vai cùng các quốc gia trên thế giới.

Câu 1: Thể loại của văn bản trên là gì?

- A. Văn bản thông tin
- B. Văn bản thuyết minh
- C. Văn bản tự sự
- D. Văn bản miêu tả

Câu 2: Nội dung của văn bản trên là gì?

- A. Đưa tin về buổi tọa đàm: “Xây dựng hình mẫu thanh niên thời kỳ mới hướng tới những phẩm chất của "công dân toàn cầu"”, diễn ra ngày 4/1/2017, tại trung tâm Thông tấn Quốc gia
- B. Ý kiến của nguyên Phó thủ tướng Vũ Khoan về những phẩm chất mà người thanh niên cần có trong thời kì hội nhập.
- C. Đưa tin về buổi tọa đàm về Hội nhập thế giới
- D. Đưa tin về buổi tọa đàm: “Xây dựng hình mẫu thanh niên thời kỳ mới hướng tới những phẩm chất của "công dân toàn cầu"”, diễn ra ngày 4/1/2017, tại trung tâm Thông tấn Quốc gia; và ý kiến của nguyên Phó thủ tướng Vũ Khoan về những phẩm chất mà người thanh niên cần có trong thời kì hội nhập.

Câu 3: Ý nào bao gồm những từ Hán Việt có trong văn bản?

- A. Quốc gia, công dân, kiến thức
- B. Quốc gia, công dân, lao động
- C. Quốc gia, người dân, kiến thức
- D. Quốc gia, giới trẻ, kiến thức

Câu 4: Nghĩa của từ công dân là gì?

- A. Là người được được công nhận trong một quốc gia
- B. Là người được hưởng quyền lợi và đảm nhiệm nghĩa vụ theo quy định của hiến pháp và pháp luật trong một quốc gia.
- C. Người có quốc tịch
- D. Người có quốc tịch, được hưởng quyền lợi và đảm nhiệm nghĩa vụ theo quy định của hiến pháp và pháp luật trong một quốc gia.

Câu 5: Vì sao ông Vũ Khoan cho rằng thanh niên Việt Nam cần có “tức khí”?

- A. Vì thanh niên Việt Nam ra ngoài thế giới phải có tư cách, phẩm chất, phải có hiểu biết, kiến thức, hành xử có văn hóa với bạn bè thế giới.
- B. Vì đây chính là tinh thần thúc giục thanh niên Việt Nam vượt khó vươn lên để có đủ khả năng hội nhập thành công, sánh vai cùng các quốc gia trên thế giới.
- C. Vì Việt Nam có nhiều lợi thế với lực lượng lao động đông đảo, phong phú về tài nguyên...
- D. Cả ba đáp án trên

Câu 6: Ý nào dưới đây **KHÔNG PHẢI** đặc điểm ngôn ngữ trong văn bản?

- A. Cung cấp thông tin thời sự
- B. Sử dụng nhiều biện pháp nghệ thuật
- C. Lối viết ngắn gọn
- D. Văn phong sinh động, hấp dẫn

Câu 7. Theo tác giả, “tức khí” có nghĩa là gì?

- A. Là lòng tự ái dân tộc, là tinh thần vượt khó vươn lên.
- B. Chiều hướng phát triển tốt, xấu của sự vật, sự việc theo quy luật tự nhiên, tại một thời điểm cụ thể, theo thuật phong thủy

C. Cảm xúc của con người

D. Đặc điểm của cá nhân thể hiện ở cường độ, nhịp độ các hoạt động tâm lí

Câu 8. Theo tác giả, thanh niên Việt Nam ra ngoài thế giới cần?

A. Có tư cách, phẩm chất, phải có hiểu biết, kiến thức, hành xử có văn hóa với bạn bè thế giới.

B. Đặc biệt phải chú trọng tìm hiểu, học hỏi những tinh hoa của thế giới, đồng thời phải giữ gìn bản sắc của dân tộc.

C. Cần có lòng tự ái dân tộc và tinh thần vượt khó vươn lên.

D. Tất cả các đáp án trên

Câu 9: Qua văn bản, trình bày suy nghĩ của anh/chị về hai yếu tố: "tử tế" và "tức khí" mà thanh niên Việt Nam cần có.

Câu 10. Nêu tầm quan trọng của việc giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc (trình bày bằng một đoạn văn 5-7 câu)

Phần 2: Tạo lập văn bản (5 điểm)

“Trì hoãn như một thói quen - kẻ thù thầm lặng đang "giết chết" chính bạn!. Anh/chị hãy viết bài văn nghị luận thuyết phục người khác từ bỏ thói quen đó.

-----Hết-----

- Học sinh không được sử dụng tài liệu.

- Giám thị không giải thích gì thêm.

Đáp án đề 1**PHẦN ĐỌC**

Câu 1(0.5đ)	Câu 2 (0.5đ)	Câu 3(0.5đ)	Câu 4(0.5đ)	Câu 5(0.5đ)	Câu 6(0.5đ)	Câu 7(0.5đ)	Câu 8 (0.5đ)
A	D	A	D	B	B	A	D

Câu 1. Thể loại của văn bản trên là gì?

- A.Văn bản thông tin
- B.Văn bản thuyết minh
- C.Văn bản tự sự
- D.Văn bản miêu tả

Phương pháp giải:

Đọc kĩ văn bản và dựa vào dấu hiệu nhận biết các thể loại văn bản

Lời giải chi tiết:

Văn bản trên là văn bản thông tin (là bài báo cung cấp thông tin đến người đọc)

→ Đáp án A

Câu 2. Nội dung của văn bản trên là gì?

- A. Đưa tin về buổi tọa đàm: “Xây dựng hình mẫu thanh niên thời kỳ mới hướng tới những phẩm chất của "công dân toàn cầu"”, diễn ra ngày 4/1/2017, tại trung tâm Thông tấn Quốc gia

B. Ý kiến của nguyên Phó thủ tướng Vũ Khoan về những phẩm chất mà người thanh niên cần có trong thời kì hội nhập.

C. Đưa tin về buổi tọa đàm về Hội nhập thế giới

D. Đưa tin về buổi tọa đàm: “Xây dựng hình mẫu thanh niên thời kỳ mới hướng tới những phẩm chất của "công dân toàn cầu"”, diễn ra ngày 4/1/2017, tại trung tâm Thông tấn Quốc gia; và ý kiến của nguyên Phó thủ tướng Vũ Khoan về những phẩm chất mà người thanh niên cần có trong thời kì hội nhập.

Phương pháp giải:

Đọc kĩ văn bản và rút ra kết luận về nội dung chính

Lời giải chi tiết:

Nội dung chính của văn bản là: Đưa tin về buổi tọa đàm: “Xây dựng hình mẫu thanh niên thời kỳ mới hướng tới những phẩm chất của "công dân toàn cầu"”, diễn ra ngày 4/1/2017, tại trung tâm Thông tấn Quốc gia; và ý kiến của nguyên Phó thủ tướng Vũ Khoan về những phẩm chất mà người thanh niên cần có trong thời kì hội nhập.

→Đáp án D

Câu 3. Ý nào bao gồm những từ Hán Việt có trong văn bản?

A. Quốc gia, công dân, kiến thức

B. Quốc gia, công dân, lao động

C. Quốc gia, người dân, kiến thức

D. Quốc gia, giới trẻ, kiến thức

Phương pháp giải:

Nhớ lại kiến thức về từ Hán Việt

Lời giải chi tiết:

Ý A bao gồm những từ Hán Việt có trong văn bản

Quốc gia: nhà nước, đất nước

Công dân: người có quốc tịch, được hưởng quyền lợi và đảm nhiệm nghĩa vụ theo quy định của hiến pháp và pháp luật trong một quốc gia.

Kiến thức: những hiểu biết có được do từng trải hoặc do học tập

→ Đáp án A

Câu 4. Nghĩa của từ công dân là gì?

A. Là người được công nhận trong một quốc gia

B. Là người được hưởng quyền lợi và đảm nhiệm nghĩa vụ theo quy định của hiến pháp và pháp luật trong một quốc gia.

C. Người có quốc tịch

D. Người có quốc tịch, được hưởng quyền lợi và đảm nhiệm nghĩa vụ theo quy định của hiến pháp và pháp luật trong một quốc gia.

Phương pháp giải:

Dựa vào kiến thức của bản thân để giải nghĩa của từ

Lời giải chi tiết:

Công dân là người có quốc tịch, được hưởng quyền lợi và đảm nhiệm nghĩa vụ theo quy định của hiến pháp và pháp luật trong một quốc gia.

→ Đáp án D

Câu 5. Vì sao ông Vũ Khoan cho rằng thanh niên Việt Nam cần có “*tức khĩ*”?

A. Vì thanh niên Việt Nam ra ngoài thế giới phải có tư cách, phẩm chất, phải có hiểu biết, kiến thức, hành xử có văn hóa với bạn bè thế giới.

- B.** Vì đây chính là tinh thần thúc giục thanh niên Việt Nam vượt khó vươn lên để có đủ khả năng hội nhập thành công, sánh vai cùng các quốc gia trên thế giới.
- C.** Vì Việt Nam có nhiều lợi thế với lực lượng lao động đông đảo, phong phú về tài nguyên...
- D.** Cả ba đáp án trên

Phương pháp giải:

Tìm kiếm thông tin trong văn bản

Lời giải chi tiết:

Theo tác giả, thanh niên Việt Nam cần có “tức khí” vì: đây chính là tinh thần thúc giục thanh niên Việt Nam vượt khó vươn lên để có đủ khả năng hội nhập thành công, sánh vai cùng các quốc gia trên thế giới.

→ Đáp án B

Câu 6. Ý nào dưới đây KHÔNG PHẢI đặc điểm ngôn ngữ trong văn bản?

- A.** Cung cấp thông tin thời sự
- B.** Sử dụng nhiều biện pháp nghệ thuật
- C.** Lối viết ngắn gọn
- D.** Văn phong sinh động, hấp dẫn

Phương pháp giải:

Đọc kĩ văn bản, chú ý ngôn ngữ của văn bản

Phương pháp loại trừ

Lời giải chi tiết:

Đặc điểm ngôn ngữ trong văn bản:

Cung cấp thông tin thời sự

Lỗi viết ngắn gọn

Văn phong sinh động, hấp dẫn

→ Đáp án B

Câu 7. Theo tác giả, “tức khí” có nghĩa là gì?

- A. Là lòng tự ái dân tộc, là tinh thần vượt khó vươn lên.
- B. Chiều hướng phát triển tốt, xấu của sự vật, sự việc theo quy luật tự nhiên, tại một thời điểm cụ thể, theo thuật phong thủy
- C. Cảm xúc của con người
- D. Đặc điểm của cá nhân thể hiện ở cường độ, nhịp độ các hoạt động tâm lí

Phương pháp giải:

Tìm kiếm thông tin trong văn bản

Lời giải chi tiết:

Theo tác giả, “tức khí” có nghĩa là: lòng tự ái dân tộc, là tinh thần vượt khó vươn lên.

→ Đáp án A

Câu 8. Theo tác giả, thanh niên Việt Nam ra ngoài thế giới cần?

- A. Có tư cách, phẩm chất, phải có hiểu biết, kiến thức, hành xử có văn hóa với bạn bè thế giới.
- B. Đặc biệt phải chú trọng tìm hiểu, học hỏi những tinh hoa của thế giới, đồng thời phải giữ gìn bản sắc của dân tộc.
- C. Cần có lòng tự ái dân tộc và tinh thần vượt khó vươn lên.

D. Tất cả các đáp án trên

Phương pháp giải:

Tìm kiếm thông tin trong văn bản

Lời giải chi tiết:

Theo tác giả, thanh niên Việt Nam ra ngoài thế giới cần:

Có tư cách, phẩm chất, phải có hiểu biết, kiến thức, hành xử có văn hóa với bạn bè thế giới.

Đặc biệt phải chú trọng tìm hiểu, học hỏi những tinh hoa của thế giới, đồng thời phải giữ gìn bản sắc của dân tộc.

Cần có lòng tự ái dân tộc và tinh thần vượt khó vươn lên.

→ Đáp án D

Câu 9. Qua văn bản, trình bày suy nghĩ của anh/chị về hai yếu tố: "*tử tế*" và "*tức khí*" mà thanh niên Việt Nam cần có.

Phương pháp giải:

Dựa vào phân tích văn bản và kiến thức của bản thân

Lời giải chi tiết:

+ *Tử tế* là tư cách, phẩm chất của con người (bao gồm kiến thức, cách hành xử có văn hóa với bạn bè thế giới; khả năng tìm hiểu, học hỏi những tinh hoa của thế giới, đồng thời phải giữ gìn bản sắc của dân tộc).

+ "*Tức khí*" là lòng tự ái dân tộc, là tinh thần vượt khó vươn lên.

→ Ông Vũ Khoan cho rằng thanh niên Việt Nam cần có "*tức khí*" vì đây chính là tinh thần thúc giục thanh niên Việt Nam vượt khó vươn lên để có đủ khả năng hội nhập thành công, sánh vai cùng các quốc gia trên thế giới.

Câu 10. Nêu tầm quan trọng của việc giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc (trình bày bằng một đoạn văn 5-7 câu)

Phương pháp giải:

Dựa vào kiến thức của bản thân và kỹ năng đã được học để trả lời câu hỏi

Lời giải chi tiết:

Bản sắc văn hóa dân tộc là giá trị cốt lõi nhất của nền văn hóa, thể hiện tâm hồn, cốt cách, tình cảm, lý trí, sức mạnh của dân tộc, tạo nên chất keo kết nối các cộng đồng người gắn bó, đoàn kết với nhau để cùng tồn tại và phát triển.

Những giá trị của bản sắc văn hóa dân tộc là một trong những động lực to lớn đảm bảo sự ổn định và phát triển bền vững của quốc gia dân tộc.

Bản sắc văn hóa dân tộc là tổng hòa những giá trị văn hóa bền vững, phản ánh diện mạo, sắc thái, cốt cách, tâm hồn, tâm lý... của một dân tộc, được thường xuyên hun đúc, bổ sung và lan tỏa trong lịch sử dân tộc, trở thành tài sản tinh thần đặc sắc, tạo nên sức mạnh gắn kết cộng đồng và để phân biệt sự khác nhau giữa dân tộc này với dân tộc khác trong cộng đồng nhân loại.

Thế hệ trẻ là những người nắm giữ tương lai của đất nước, bởi vậy, nâng cao ý thức giữ gìn bản sắc văn hoá dân tộc là một điều vô cùng cần thiết. Mỗi thanh niên, thiếu niên phải thực sự thấy được giá trị của văn hoá dân tộc dù có đi đâu, sống ở nơi nào, con người đó vẫn luôn là người dân nước Việt. Cần phải kế thừa phát huy nhưng đồng thời cũng phải phát triển nó lên bằng cách kết hợp có lựa chọn với những yếu tố văn hoá mới tích cực.

PHẦN VIẾT

Bước 1: Xác định đúng vấn đề nghị luận: Trì hoãn như một thói quen – kẻ thù thầm lặng đang “giết chết” chính bạn.

Bước 2: Triển khai vấn đề nghị luận

- Giới thiệu và dẫn dắt vào vấn đề cần nghị luận.

- Giải thích định nghĩa về trì hoãn, thói quen trì hoãn.

- Biểu hiện của người có thói quen trì hoãn.

- Ảnh hưởng của việc trì hoãn đến bản thân, người khác.

- Khẳng định lại vấn đề.

Loigiaihay.com

ĐỀ THI HỌC KÌ 1 – ĐỀ 2

MÔN: NGỮ VĂN - LỚP 10

BỘ SÁCH: CÁNH DIỀU

Thời gian làm bài: 90 phút

ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ I

Môn: Ngữ văn lớp 10; Năm học 2022 - 2023

Thời gian làm bài: 90 phút - Không kể thời gian phát đề

I. ĐỌC HIỂU (6,0 điểm)

Đọc văn bản sau:

ĐƯỜNG ĐI HỌC

Khúc khuỷu ruột dê ổ gà ổ chó
Đường dẫn con đi suốt tuổi thơ mình
Nhiều gai góc nhưng cũng đầy hoa cỏ
Vui rập rờn theo những cánh bướm xinh...

Mùi cây số bốn mùa chân xuôi ngược
Manh áo nghèo mưa nắng bạc tóc hoe
Không ngăn nổi hồn nhiên chim sáo hót
Chiều vô tư ngô đom đóm lập lòe

Ôi! Thương quá cái thời com công cụ
Lén nhìn con cạo rá mẹ thử dài
Bữa cháo bữa rau qua ngày giáp hạt
Túc tắc rồi con cũng lớn như ai.

Thêm một tuổi là con thêm một lớp
Bước dài hơn, đi đứng chững chạc hơn
Con đường cũ mở ra nhiều lối mới
Cánh bướm xưa vẫn bay lượn chập chờn.

Mê lộ đời lăm ngả ngang ngả dọc
Chợt xanh xang chợt heo hút dậm mồn
Đường đi học vẫn là đường đẹp nhất
Sớm muộn về vẫn có mẹ chờ con !

18.02.2003

(Trích Từ khi có phượng, Nguyễn Ngọc Hưng, NXB Hội nhà văn, 2005, tr.7-8)

-

Lựa chọn đáp án đúng :

-

Câu 1. Văn bản trên thuộc phong cách ngôn ngữ gì ?

- A. Phong cách ngôn ngữ chính luận
- B. Phong cách ngôn ngữ sinh hoạt
- C. Phong cách ngôn ngữ nghệ thuật
- D. Phong cách ngôn ngữ khoa học

Câu 2. Từ “khúc khuỷu” thuộc từ loại nào ?

- A. Danh từ
- B. Động từ
- C. Trạng từ
- D. Tính từ

Câu 3. Những hình ảnh nào gợi lên vẻ đẹp thơ mộng của con đường đi học ?

- A. Đầy hoa cỏ, ổ gà ổ chó
- B. Đầy hoa cỏ, những cánh bướm xinh
- C. Đầy hoa cỏ, khúc khuỷu
- D. Những cánh bướm xinh, ổ gà ổ chó

Câu 4. Ý nào sau đây **không** thể hiện đúng hoàn cảnh sống của tác giả trong bài thơ ?

- A. Cơ cực, manh áo nghèo
- B. Thiếu thốn, cơm công cù
- C. Cơ cực, thiếu tình thương
- D. Nghèo khổ, bữa cháo bữa rau

Câu 5. Trong kí ức của tác giả, con đường đi học hiện lên như thế nào ?

- A. Khó khăn, thơ mộng
- B. Khúc khuỷu, huy hoàng
- C. Gai góc, khúc khuỷu
- D. Thơ mộng, huy hoàng

Câu 6. Câu thơ “Không ngăn nổi hồn nhiên chim sáo hót” gợi ra hình ảnh một cậu bé

- A. nhanh nhẹn như chim sáo.
- B. đang nhảy chân sáo.
- C. hồn nhiên, vô tư.
- D. lạc quan, ca hát.

Câu 7. Ý nào khái quát nội dung chính của văn bản ?

- A. Kí ức về con đường đi học đầy gian khổ nhưng thơ mộng
- B. Kí ức tuổi thơ gian khó gắn với con đường đi học và người mẹ tảo tần
- C. Kí ức về những ngày gian khổ và người mẹ tảo tần
- D. Kí ức về tuổi thơ hồn nhiên, tinh nghịch bên mẹ

Trả lời câu hỏi/ Thực hiện yêu cầu:

Câu 8. Nêu hiệu quả của biện pháp tu từ nhân hóa được sử dụng trong câu thơ “Ôi ! Thương quá cái thòi com cống củ”.

Câu 9. Nhận xét về tình cảm, thái độ của tác giả đối với con đường đi học thể hiện trong bài thơ.

Câu 10. Trình bày ngắn gọn suy nghĩ của anh/chị về con đường đi học của mình.

II. VIẾT (4,0 điểm)

Đọc truyện ngắn:

Nghề của mẹ

Mẹ tôi làm nghề bán cá. Mùa nước nổi mẹ bán cá linh. Cá linh đưa lên bờ mau chết dễ sinh, nên xuống bến mua cá xong mẹ phải chạy rao bán khắp xóm.

Có lần mẹ đội thau cá đứng trước cổng trường tiểu học nơi tôi học, ở ngoài rào mẹ ngoắt tôi đến cốt đưa cho gói xôi, cái bánh...

Mấy năm học xa, tôi không cho ai biết mẹ làm nghề bán cá.

Nay về, giữa mênh mông đồng nước quê mình, tự thấy như chưa bao giờ tròn chữ hiếu cùng mẹ.

(Võ Thành An, nguồn Kiến thức ngày nay số 404 ngày 06/01/2015)

Thực hiện yêu cầu:

Hãy viết một bài văn nghị luận (khoảng 500 chữ) trình bày cảm nhận của anh/chị về hình ảnh người mẹ trong truyện ngắn trên.

-----Hết-----

- Học sinh không được sử dụng tài liệu.
- Giám thị không giải thích gì thêm.

Đáp án đề 2

ĐÁP ÁN KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ I	
Năm học: 2022 – 2023	
-----	Môn: Ngữ văn – Lớp 10

Câu 1(0.5đ)	Câu 2 (0.5đ)	Câu 3(0.5đ)	Câu 4(0.5đ)	Câu 5(0.5đ)	Câu 6(0.5đ)	Câu 7(0.5đ)
C	D	B	C	A	C	B

Câu 1. Văn bản trên thuộc phong cách ngôn ngữ gì ?

- A. Phong cách ngôn ngữ chính luận
- B. Phong cách ngôn ngữ sinh hoạt
- C. Phong cách ngôn ngữ nghệ thuật
- D. Phong cách ngôn ngữ khoa học

Phương pháp giải:

Đọc kĩ văn bản

Nhớ lại kiến thức về phong cách ngôn ngữ

Lời giải chi tiết:

Phong cách ngôn ngữ của văn bản là ngôn ngữ nghệ thuật (vì đây là văn bản thơ)

→ Đáp án C

Câu 2. Từ “*khúc khuỷu*” thuộc từ loại nào ?

A. Danh từ

B. Động từ

C. Trạng từ

D. Tính từ

Phương pháp giải:

Nhớ lại dấu hiệu nhận biết từ loại

Lời giải chi tiết:

Từ “khúc khuỷu” là tính từ

→ Đáp án D

Câu 3. Những hình ảnh nào gợi lên vẻ đẹp thơ mộng của con đường đi học ?

A. Đầy hoa cỏ, ổ gà ổ chó

B. Đầy hoa cỏ, những cánh bướm xinh

C. Đầy hoa cỏ, khúc khuỷu

D. Những cánh bướm xinh, ổ gà ổ chó

Phương pháp giải:

Đọc kĩ bài thơ, chú ý những hình ảnh gợi lên vẻ đẹp thơ mộng của con đường đi học

Lời giải chi tiết:

Những hình ảnh gợi lên vẻ đẹp thơ mộng của con đường đi học là: con đường đầy hoa cỏ, những cánh bướm xinh

→ Đáp án B

Câu 4. Ý nào sau đây **không** thể hiện đúng hoàn cảnh sống của tác giả trong bài thơ ?

- A. Cơ cực, manh áo nghèo
- B. Thiếu thốn, cơm công củ
- C. Cơ cực, thiếu tình thương
- D. Nghèo khổ, bữa cháo bữa rau

Phương pháp giải:

Đọc kĩ bài thơ, chú ý những hình ảnh thể hiện hoàn cảnh sống của tác giả

Lời giải chi tiết:

Tác giả sống trong hoàn cảnh cơ cực, thiếu thốn về vật chất nhưng lại đong đầy tình thương.

→Đáp án C

Câu 5. Trong kí ức của tác giả, con đường đi học hiện lên như thế nào ?

- A. Khó khăn, thơ mộng
- B. Khúc khuỷu, huy hoàng
- C. Gai góc, khúc khuỷu
- D. Thơ mộng, huy hoàng

Phương pháp giải:

Đọc kĩ bài thơ, chú ý những hình ảnh miêu tả con đường đi học trong kí ức của tác giả

Lời giải chi tiết:

Trong kí ức của tác giả, con đường hiện lên khó khăn và thơ mộng

→ Đáp án A

Câu 6. Câu thơ “*Không ngăn nổi hồn nhiên chim sáo hót*” gợi ra hình ảnh một cậu bé

- A. nhanh nhẹn như chim sáo.
- B. đang nhảy chân sáo.
- C. hồn nhiên, vô tư.
- D. lạc quan, ca hát.

Phương pháp giải:

Phân tích câu thơ

Lời giải chi tiết:

Câu thơ “*Không ngăn nổi hồn nhiên chim sáo hót*” gợi ra hình ảnh một cậu bé hồn nhiên, vô tư.

→ Đáp án C

Câu 7. Ý nào khái quát nội dung chính của văn bản ?

- A. Kí ức về con đường đi học đầy gian khổ nhưng thơ mộng
- B. Kí ức tuổi thơ gian khó gắn với con đường đi học và người mẹ tảo tần
- C. Kí ức về những ngày gian khổ và người mẹ tảo tần
- D. Kí ức về tuổi thơ hồn nhiên, tình nghịch bên mẹ

Phương pháp giải:

Đọc kĩ bài thơ, từ đó khái quát nội dung chính

Lời giải chi tiết:

Nội dung chính của bài thơ: Kí ức tuổi thơ gian khó gắn với con đường đi học và người mẹ tảo tần

→ Đáp án B

Câu 8. Nêu hiệu quả của biện pháp tu từ nhân hóa được sử dụng trong câu thơ “*Ôi ! Thương quá cái thời com công củ*”.

Phương pháp giải:

Nhớ lại kiến thức về tác dụng biện pháp nhân hóa

Phân tích câu thơ

Lời giải chi tiết:

Hiệu quả của biện pháp tu từ nhân hóa được sử dụng trong câu thơ “*Ôi! thương quá cái thời com công củ*”:

- Tạo hình ảnh, cảm xúc cho câu thơ
- Làm nổi bật hoàn cảnh sống nghèo khổ, cơ cực của tác giả

Câu 9. Nhận xét về tình cảm, thái độ của tác giả đối với con đường đi học thể hiện trong bài thơ.

Phương pháp giải:

Lời giải chi tiết:

Nhận xét về tình cảm, thái độ của tác giả đối với con đường đi học thể hiện trong bài thơ:

- Tình cảm gắn bó, yêu thương
- Thái độ trân trọng và tự hào.

Câu 10. Trình bày ngắn gọn suy nghĩ của anh/chị về con đường đi học của mình.

Phương pháp giải:

Dựa vào trải nghiệm của bản thân

Lời giải chi tiết:

Trình bày ngắn gọn suy nghĩ của anh/chị về con đường đi học của mình :

Học sinh có thể trình bày nhiều cách khác nhau miễn là suy nghĩ tích cực, hợp lí, thuyết phục. Giám khảo cần linh hoạt khi chấm. Sau đây là một số gợi ý :

- Con đường đi học xa xôi, gian khó nhưng nó là con đường đẹp, gắn liền với tuổi thơ.
- Con đường gần gũi, thân thuộc ngay trên chính quê hương mình.

...

II. VIẾT

Các bước chính

Bước 1: Xác định đúng vấn đề nghị luận: Hình ảnh người mẹ trong truyện ngắn

Bước 2: Triển khai vấn đề nghị luận hành các luận điểm

Gợi ý:

- Hình ảnh người mẹ tảo tần, lam lũ, vất vả, chịu thương chịu khó mưu sinh bằng nghề bán cá.

- Người mẹ với tình yêu thương con vô bờ, dẫu nghèo khó vẫn dành những gì tốt đẹp nhất cho con qua hình ảnh gói xôi, cái bánh.

- Đánh giá chung:

+ Nội dung : người mẹ tiêu biểu cho tình mẫu tử thiêng liêng, cao quý, đồng thời thể hiện sự yêu thương, biết ơn và nỗi niềm day dứt của tác giả

+ Nghệ thuật: giọng văn nhẹ nhàng thông qua hình thức truyện cực ngắn độc đáo.

-Nêu ý nghĩ của bản thân về vấn đề nghị luận

ĐỀ THI HỌC KÌ 1 – ĐỀ 3**MÔN: NGỮ VĂN - LỚP 10****BỘ SÁCH: CÁNH DIỀU****Thời gian làm bài: 90 phút****ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ I****Môn: Ngữ văn lớp 10; Năm học 2022 - 2023****Thời gian làm bài: 90 phút - Không kể thời gian phát đề****ĐỌC – HIỂU (6.0 điểm)****Đọc đoạn trích:**

“Phạm Tử Hư quê ở Cẩm Giàng, là một người tuấn sảng hào mại không ưa kiêu thúc. Theo học nhà xử sĩ Dương Trạm, Trạm thường răn Tử Hư về cái tính hay kiêu căng. Từ đây chàng cố sức sửa đổi, trở nên người có đức tính tốt. Khi Dương Trạm chết, các học trò đều tản đi cả, duy Tử Hư làm lều ở mà để chầu chực, sau ba năm rồi mới trở về. Năm 40 tuổi, Tử Hư đi thi văn chưa đỗ; đời Trần, sang du học ở kinh, ngụ ở trong một nhà dân bên bờ hồ Tây.

Một buổi sáng, ở nhà trọ đi ra, trong áng sương mù thấy có một đám những tán vàng kiệu ngọc bay lên trên không; kè lại có một cỗ xe nạm hạt châu, kè theo hầu cũng rất chững chạc. Tử Hư khẽ dòm trộm xem thì người ngồi trong xe, chính thầy học mình là Dương Trạm. Chàng toan đến gần sụp lạy nhưng Trạm xua tay nói:

– Giữa đường không phải chỗ nói chuyện, tối mai nên đến đền Trấn Vũ cửa Bắc, thầy trò ta sẽ hàn huyên. Tử Hư bèn sấm rượu và thức nhắm, đứng hẹn mà đến. Thầy trò gặp nhau vui vẻ lắm, chàng nhân hỏi rằng:

– Thầy mới từ trần chưa bao lâu, thoát đã trở nên hiền hách khác hẳn ngày trước, xin thầy cho biết rõ duyên do để con được vui mừng. Dương Trạm nói:

– Ta thuở sống không có một điều thiện nào đáng khen, chỉ có hay giữ điều tín thực đối với thầy bạn, quý trọng những tờ giấy có chữ, hễ thấy rơi vãi liền nhặt mà đốt đi. Đức Đế quân đây ngài khen là có bụng tốt tâm xin cho làm chức trực lại ở cửa Tử đồng. Hôm qua ta hầu lĩnh giá ngài lên châu Thiên cung, tình cờ lại gặp nhà người, đó cũng là vì thầy trò mình có cái mối duyên...”

(Trích chuyện Phạm Tử Hư lên chơi Thiên Tào, Truyền kì mạn lục, Nguyễn Dữ, NXB Trẻ, 2016, Tr.142)

Lựa chọn đáp án đúng:

Câu 1. Xác định thể loại của đoạn trích trên

- A. Truyện ngắn
- B. Tiểu thuyết
- C. Truyền kì
- D. Thơ văn xuôi

Câu 2. Theo đoạn trích, tính cách nào của Tử Hư được Dương Trạng răn đe và sửa đổi?

- A. Không ưa kiểm thúc
- B. Kiêu căng
- C. Nóng nảy
- D. Ngang bướng

Câu 3. Xác định các nhân vật giao tiếp trong đoạn trích trên

- A. Phạm Tử Hư, Dương Trạng
- B. Nguyễn Dữ, Dương Trạng
- C. Người kể chuyện, Dương Trạng

D. Phạm Tử Hư, Dương Trạm, Nguyễn Dữ

Câu 4. Điều gì khiến Dương Trạm được Đức Đế quân khen là có bụng tốt và tâu xin cho làm chức trực lại ở cửa Tử đồng?

A. Tôn sư trọng đạo, uống nước nhớ nguồn.

B. Toan chạy đến gần sụp lạy khi thấy Đức Đế.

C. Giữ điều tín thực với thầy bạn, quý trọng những tờ giấy có chữ.

D. Giữ điều tín thực với thầy bạn, quý trọng những tờ giấy có chữ, hề thấy rơi vải liền nhặt mà đốt đi.

Câu 5. Từ Hán Việt “**kiềm thúc**” được hiểu nghĩa như thế nào?

A. Tiết kiệm

B. Kiểm chế bó buộc trong hoạt động.

C. Hối thúc, thúc giục.

D. Kiểm chế cảm xúc cá nhân

Câu 6: Hiệu quả nghệ thuật của chi tiết kì ảo được sử dụng trong đoạn trích?

A. Ca ngợi phẩm chất cao quý của Tử Hư.

B. Tạo ra sự sinh động, tạo hứng thú tăng tính hấp dẫn cho người đọc.

C. Muốn bất tử hóa nhân vật Dương trạm vì đã có những phẩm chất tốt.

D. Cả B và C.

Câu 7. Ý nào khái quát nội dung chính của đoạn trích?

A. Ca ngợi phẩm chất tốt đẹp của Dương Trạm và tình nghĩa thầy trò cao quý.

B. Ca ngợi phẩm chất tốt đẹp của Tử Hư và tình nghĩa thầy trò cao quý.

C. Phê phán những học trò không biết tôn sư trọng đạo.

D. Nhấn nhủ mỗi cá nhân cần phải có đức tính tôn sư trọng đạo.

Trả lời câu hỏi/ thực hiện yêu cầu:

Câu 8. Chi tiết khi Dương Trạng chét, các học trò đều tản đi cả, duy Tử Hư làm lều ở mà để châu chực, sau ba năm rồi mới trở về cho thấy Phạm Tử Hư là người như thế nào?

Câu 9. Theo anh/chị tinh thần tôn sư trọng đạo được biểu hiện như thế nào?

Câu 10. Từ những hành động và tình cảm của Tử Hư dành cho người thầy của mình, anh /chị có suy nghĩ gì về truyền thống tôn sư trọng đạo của nhân dân ta?

VIẾT (4.0 điểm)

Đọc đoạn trích sau:

Đọc đoạn trích:

Nhà mẹ Lê là một gia đình một người mẹ với mười một người con. Bác Lê là một người đàn bà nhà quê chắc chắn và thấp bé, da mặt và chân tay răn reo như một quả trám khô. Khi bác mới đến phố, ai ai cũng chú ý đến đám con của bác: mười một đứa, mà đứa nhớn mới có mười bảy tuổi! Đứa bé nhất hầy còn bế trên tay.

Mẹ con bác ta ở một căn nhà cuối phố, cái nhà cũng lụp xụp như những căn nhà khác. Chừng ấy người chen chúc trong một khoảng rộng độ bằng hai chiếc chiếu, có mỗi một chiếc giường nan đã gãy nát. Mùa rét thì giải ổ rom đầy nhà, mẹ con cùng nằm ngủ trên đó, trông như một cái ổ chó, chó mẹ và chó con lúc nhúc. Đối với những người nghèo như bác, một chỗ ở như thế cũng tươm tất lắm rồi. Nhưng còn cách kiếm ăn? Bác Lê chặt vật, khó khăn suốt ngày cũng không đủ nuôi chừng ấy đứa con. Từ buổi sáng tinh sương, mùa nực cũng như mùa rét, bác ta đã phải trở dậy để đi làm mướn cho những người có ruộng trong làng. Những ngày có người mướn ấy, tuy bác phải làm vất vả, nhưng chắc chắn buổi tối được mấy bát gạo và mấy đồng xu về nuôi lũ con đói đợi ở nhà. Đó là những ngày sung sướng. Nhưng đến mùa rét, khi các ruộng lúa đã gặt rồi, cánh đồng chỉ còn tro cuống rạ dưới gió bắc lạnh như lưỡi dao sắc khía vào da, bác Lê lo sợ, vì không ai mướn bác làm việc gì nữa. Thế là cả nhà nhịn đói. Mấy đứa nhỏ nhất, con Tý, con Phún, thằng Hy mà con chị nó bé, chúng nó

khóc lả đi mà không có cái ăn. Dưới manh áo rách nát, thịt chúng nó thâm tím lại vì rét, như thịt con trâu chết. Bác Lê ôm ấp lấy con trong ổ rơm, để mong lấy cái ấm của mình áp ủ cho nó.

(Trích Nhà mẹ Lê – Thạch Lam, Nhà xuất bản Đời nay, 1937)

Thực hiện yêu cầu:

Đoạn trích “ Nhà mẹ Lê” đề cập đến vấn đề gì? Anh/ Chị trả lời câu hỏi bằng cách viết bài văn nghị luận (khoảng 500 chữ).

-----Hết-----

- Học sinh không được sử dụng tài liệu.
- Giám thị không giải thích gì thêm.

Đáp án đề 3

	ĐÁP ÁN KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ I
	Năm học: 2022 – 2023
	Môn: Ngữ văn – Lớp 10

Câu 1(0.5đ)	Câu 2 (0.5đ)	Câu 3(0.5đ)	Câu 4(0.5đ)	Câu 5(0.5đ)	Câu 6(0.5đ)	Câu 7(0.5đ)
C	B	A	D	B	D	A

Câu 1. Xác định thể loại của đoạn trích trên

- A. Truyện ngắn
- B. Tiểu thuyết
- C. Truyền kì
- D. Thơ văn xuôi

Phương pháp giải:

Đọc kĩ đoạn trích và xác định thể loại

Lời giải chi tiết:

Đoạn trích thuộc thể loại truyền kì (dùng yếu tố hoang đường, kỳ ảo làm phương thức nghệ thuật để phản ánh đời sống hiện thực.)

→ Đáp án C

Câu 2. Theo đoạn trích, tính cách nào của Tử Hư được Dương Trạng răn đe và sửa đổi?

- A. Không ưa kiêu thước

B.Kiêu căng

C.Nóng nảy

D.Ngang bướng

Phương pháp giải:

Đọc kĩ đoạn trích và tìm kiếm thông tin

Lời giải chi tiết:

Tính cách của Tử Hư được Dương Trạm răn đe và sửa đổi là kiêu căng

→ Đáp án B

Câu 3. Xác định các nhân vật giao tiếp trong đoạn trích trên

A.Phạm Tử Hư, Dương Trạm

B.Nguyễn Dữ, Dương Trạm

C.Người kể chuyện, Dương Trạm

D.Phạm Tử Hư, Dương Trạm, Nguyễn Dữ

Phương pháp giải:

Đọc kĩ đoạn trích và xác định các nhân vật giao tiếp

Lời giải chi tiết:

Các nhân vật giao tiếp trong đoạn trích trên bao gồm: Phạm Tử Hư, Dương Trạm.

→ Đáp án A

Câu 4. Điều gì khiến Dương Trạm được Đức Đế quân khen là có bụng tốt và tâu xin cho làm chức trực lại ở cửa Tử đồng?

A. Tôn sư trọng đạo, uống nước nhớ nguồn.

B. Toan chạy đến gần sụp lạy khi thấy Đức Đế.

C. Giữ điều tín thực với thầy bạn, quý trọng những tờ giấy có chữ.

D. Giữ điều tín thực với thầy bạn, quý trọng những tờ giấy có chữ, hễ thấy rơi vãi liền nhặt mà đốt đi.

Phương pháp giải:

Đọc kĩ đoạn trích và tìm kiếm thông tin

Lời giải chi tiết:

Lý do khiến Dương Trạm được Đức Đế quân khen là có bụng tốt và tận tâm cho làm chức trực lại ở cửa Từ đồng là do Dương Trạm là người giữ điều tín thực với thầy bạn, quý trọng những tờ giấy có chữ, hễ thấy rơi vãi liền nhặt mà đốt đi.

→ Đáp án D

Câu 5. Từ Hán Việt “**kiềm thúc**” được hiểu nghĩa như thế nào?

A. Tiết kiệm

B. Kiểm chế bó buộc trong hoạt động.

C. Hồi thúc, thúc giục.

D. Kiểm chế cảm xúc cá nhân

Phương pháp giải:

Dựa vào kiến thức về từ Hán Việt và áp dụng vào đoạn trích để phân tích nghĩa của từ

Lời giải chi tiết:

Từ “kiềm thúc” trong đoạn trích nghĩa là kiểm chế bó buộc trong hoạt động

→ Đáp án B

Câu 6. Hiệu quả nghệ thuật của chi tiết kì ảo được sử dụng trong đoạn trích?

- A. Ca ngợi phẩm chất cao quý của Tử Hư.
- B. Tạo ra sự sinh động, tạo hứng thú tăng tính hấp dẫn cho người đọc.
- C. Muốn bắt tử hóa nhân vật Dương Trạng vì đã có những phẩm chất tốt.
- D. Cả B và C.

Phương pháp giải:

Đọc kĩ đoạn trích, chú ý những chi tiết kì ảo và phân tích hiệu quả

Lời giải chi tiết:

Hiệu quả nghệ thuật của chi tiết kì ảo:

- Tạo ra sự sinh động, tạo hứng thú tăng tính hấp dẫn cho người đọc.
- Muốn bắt tử hóa nhân vật Dương Trạng vì đã có những phẩm chất tốt.

→ Đáp án D

Câu 7. Ý nào khái quát nội dung chính của đoạn trích?

- A. Ca ngợi phẩm chất tốt đẹp của Dương Trạng và tình nghĩa thầy trò cao quý.
- B. Ca ngợi phẩm chất tốt đẹp của Tử Hư và tình nghĩa thầy trò cao quý.
- C. Phê phán những học trò không biết tôn sư trọng đạo.
- D. Nhấn nhủ mỗi cá nhân cần phải có đức tính tôn sư trọng đạo.

Phương pháp giải:

Đọc kĩ đoạn trích và khái quát nội dung

Lời giải chi tiết:

Nội dung của đoạn trích: Ca ngợi phẩm chất tốt đẹp của Dương Trạng và tinh nghĩa thầy trò cao quý

→ Đáp án A

Câu 8. Chi tiết khi Dương Trạng chết, các học trò đều tản đi cả, duy Tử Hư làm lều ở mà để chầu chực, sau ba năm rồi mới trở về cho thấy Phạm Tử Hư là người như thế nào?

Phương pháp giải:

Đọc kĩ đoạn trích, chú ý chi tiết trên và đưa ra nhận xét về Phạm Tử Hư

Lời giải chi tiết:

Là người sống có tình, có nghĩa, biết tôn sư trọng đạo.

Câu 9. Theo anh/chị tinh thần tôn sư trọng đạo được biểu hiện như thế nào?

Phương pháp giải:

Dựa vào kiến thức cá nhân để trả lời câu hỏi

Lời giải chi tiết:

Những biểu hiện của tinh thần tôn sư trọng đạo:

- Tôn trọng, lễ phép, chăm học.
- Luôn nghĩ về công lao thầy cô, mong muốn được đền đáp.
- Người đi học cần rèn trước hết là đạo đức

Câu 10. Từ những hành động và tình cảm của Tử Hư dành cho người thầy của mình, anh /chị có suy nghĩ gì về truyền thống tôn sư trọng đạo của nhân dân ta?

Phương pháp giải:

Chú ý hành động và tình cảm của Tử Dư dành cho người thầy của mình

Nêu suy nghĩ của bản thân về truyền thống tôn sư trọng đạo của nhân dân ta

Lời giải chi tiết:

Truyền thống tôn sư trọng đạo là truyền thống tốt đẹp từ xưa đến nay của nhân dân ta. Truyền thống nhằm đề tôn vinh, kính trọng và sự biết ơn của mỗi cá nhân đối với người thầy của mình.

VIẾT

1. Mở bài

Giới thiệu vấn đề cần nghị luận: Tình mẫu tử

2. Thân bài

* Giải thích khái niệm về tình mẫu tử:

- “mẫu” có nghĩa là mẹ, “tử” có nghĩa là con

→ Theo nguyên nghĩa thì “mẫu tử” có nghĩa là mẹ con.

- Tình mẫu tử là tình cảm thiêng liêng giữa mẹ và con, thể hiện sự gắn bó, yêu thương và chăm sóc, che chở, bảo vệ... của người mẹ dành cho con.

* Biểu hiện của tình mẫu tử

- Mẹ luôn là người nâng đỡ, chở che cho con ngay từ những ngày đầu chập chững.

- Khi lớn lên, mẹ cũng luôn sát cánh cùng con trên đường đời đầy gian lao, thử thách

- Mẹ dành cả cuộc đời lo lắng cho con mà không mong một sự đáp đền, bởi niềm hạnh phúc lớn nhất của mẹ là được nhìn thấy các con hạnh phúc, trưởng thành.

- Mẹ luôn tha thứ mọi lỗi lầm của con.

(Lấy dẫn chứng trong thực tế đời sống và trong văn học)

- Sự kính trọng, quan tâm, lo lắng của con khi mẹ ốm đau bệnh tật.

*** Vai trò, ý nghĩa của tình mẫu tử**

- Tình mẫu tử là tình cảm có vị trí đặc biệt và thiêng liêng trong lòng mỗi người bởi:

+ Đó là tình cảm đầu tiên mà mỗi người sinh ra đều cảm nhận được và sẽ gắn bó với nó trong suốt cuộc đời: từ khi mẹ mang nặng đẻ đau, nâng đỡ con khi chập chững vào đời, sánh bước cùng con qua từng nấc thang của cuộc đời. Cuộc đời của người con cũng chính là cuốn nhật ký của người mẹ.

+ Là tình cảm mang tính cao cả: mẹ là người bao dung ta trong mọi hoàn cảnh, là nơi cho ta nương tựa mỗi lần vấp ngã, là nơi để ta gửi gắm những điều thầm kín, là nguồn động lực giúp ta vững vàng trong giông tố.

+ Tình mẫu tử cũng là tình cảm tự nhiên và mang tính trách nhiệm (lấy dẫn chứng thực tế)

+ Tình mẫu tử có cội rễ sâu xa từ lòng nhân ái - truyền thống đạo lí của dân tộc ta hàng nghìn đời nay (dẫn chứng)

- Nếu được sống trong tình mẫu tử thì con người ta sẽ vô cùng hạnh phúc, còn nếu thiếu thốn tình mẫu tử thì sẽ là người chịu thiệt thòi và bất hạnh (dẫn chứng).

- Tình mẫu tử có thể soi sáng con đường cho mỗi người, giúp con người thức tỉnh khi làm đường lạc lối, sống tốt hơn và sống có trách nhiệm hơn.

- Tình mẫu tử là sức mạnh kì diệu giúp con người vượt lên những khó khăn của cuộc sống

*** Trách nhiệm của mỗi con người trước tình mẫu tử:**

- Tình mẫu tử là tình cảm vô cùng bao la, rộng lớn và vĩ đại, mẹ là người đã suốt đời hi sinh vì con. Chính vì thế con cái cần biết trân trọng những tình cảm đó và phải sống làm sao để xứng đáng với tình cảm đó.

- Không ngừng nỗ lực học tập, tu dưỡng đạo đức, trở thành con người có ích cho xã hội để đền đáp lại những tình cảm cao cả mà mẹ dành cho ta. Bởi điều mà mỗi người mẹ mong muốn chỉ là con mình khôn lớn nên người.

- Không được có những hành động trái với đạo làm con như vô lễ, bất kính với mẹ, đối xử không tốt với mẹ, hay hơn cả là sử dụng bạo lực, bỏ rơi mẹ của mình. Đây như một tội ác không thể tha thứ được.

- Có những hành động thiết thực, cụ thể để đáp đền tình cảm của mẹ dành cho mình : biết vâng lời, nghe theo lời dạy bảo của cha mẹ; siêng năng học hành để không phụ công ơn nuôi dưỡng, quan tâm, giúp đỡ từ những việc nhỏ nhất.

- Phê phán những hành động đi ngược lại với đạo lí: mẹ bỏ rơi con hay con đối xử không tốt với mẹ, bỏ mặc mẹ.

3. Kết bài

- Khái quát lại vai trò, ý nghĩa quan trọng của tình mẫu tử.

- Rút ra bài học cho bản thân.

Ví dụ: Tình mẫu tử là thứ tình cảm thiêng liêng, cao quý nhất đối với mỗi người. Cần trân trọng tình cảm ấy, sống làm sao cho thật xứng đáng với công ơn sinh thành và dưỡng dục của cha mẹ. Như lời Phật răn dạy “Ai còn mẹ xin đừng làm mẹ khóc - đừng để buồn lên mắt mẹ nghe không”.

Loigiaihay.com

ĐỀ THI HỌC KÌ 1 – ĐỀ 4

MÔN: NGỮ VĂN - LỚP 10

BỘ SÁCH: CÁNH DIỀU

Thời gian làm bài: 90 phút

ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ I

Môn: Ngữ văn lớp 10; Năm học 2022 - 2023

Thời gian làm bài: 90 phút - Không kể thời gian phát đề

Phần I. Đọc hiểu (5,0 điểm)

Đọc bài thơ sau và thực hiện các yêu cầu nêu ở dưới:

CHIỀU HỒM NHỚ NHÀ

Chiều trời bảng lảng bóng hoàng hôn,
 Tiếng ốc xa đưa lẩn trống đồn.
 Góc mái, ngư ông về viễn phố,
 Gõ sừng, mục tử lại cô thôn.
 Ngàn mai gió cuốn chim bay mỏi,
 Dặm liễu sương sa khách bước dồn.
 Kẻ chôn trang đài, người lữ thứ,
 Lấy ai mà kẻ nỗi hàn ôn?

(Bà Huyện Thanh Quan, Dẫn theo SGK Văn 8 NXBGD)

Khoanh tròn vào chữ cái đứng trước phương án trả lời đúng cho các câu hỏi từ 1 đến 8:

Câu 1: Bài thơ được viết theo thể thơ nào?

- A. Thất ngôn tứ tuyệt Đường luật
- B. Thất ngôn bát cú Đường luật
- C. Ngũ ngôn
- D. Lục bát

Câu 2: Bài thơ được gieo vần gì?

- A. Vần lưng
- B. Vần chân
- C. Vần liền
- D. Vần cách

Câu 3: Tâm trạng của nhân vật trữ tình trong bài thơ là gì?

- A. Vui mừng, phấn khởi
- B. Xót xa, sầu tủi
- C. Buồn, ngậm ngùi
- D. Cả ba phương án trên

Câu 4: Bài thơ sử dụng phương thức biểu đạt nào?

- A. Nghị luận kết hợp biểu cảm
- B. Biểu cảm kết hợp tự sự
- C. Miêu tả kết hợp tự sự
- D. Biểu cảm kết hợp miêu tả

Câu 5: Nội dung của bài thơ là gì?

- A. Tâm trạng buồn lê thê, một niềm sầu thương tê tái của người lữ khách đi xa nhớ nhà, nhớ quê hương da diết.
- B. Tâm trạng hân hoan, vui sướng khi nhớ về quê nhà
- C. Nhớ tiếc một thời vàng son của Thăng Long cũng là trở về cội nguồn của dân tộc, tự hào về sức sống và nền văn hiến Đại Việt
- D. Hoài niệm về những tàn dư thừa trước

Câu 6: Nhận định nào sau đây đúng nhất về thơ của Bà Huyện Thanh Quan?

- A. Trang nhã, đậm chất bác học và thâm đắm niềm hoài cổ.
- B. Trẻ trung, mạnh mẽ đầy hơi thở dân gian.
- C. Ngôn ngữ bình dị, gần với lời ăn tiếng nói hàng ngày.
- D. Trang nhã, đậm chất bác học.

Câu 7: Em có nhận xét gì về nghệ thuật đặc sắc của bài thơ Chiều hôm nhớ nhà?

- A. Kết cấu bài thơ phù hợp với tâm trạng chủ thể trữ tình
- B. Thủ pháp nghệ thuật phóng đại được sử dụng hiệu quả
- C. Lời thơ trang nhã, sử dụng nhiều từ Hán Việt, giọng thơ man mác, hoài cổ
- D. Ngôn ngữ thơ Nôm bình dị, hình ảnh gợi cảm, giàu màu sắc, nghệ thuật tả cảnh ngụ tình đặc sắc

Câu 8: Căn cứ vào nội dung bài thơ cho thấy rõ nhất điều gì ở nhân vật trữ tình?

- A. Lòng tự trọng
- B. Yêu nhà, yêu quê hương
- C. Sự hoài cổ

D. Cả ba ý trên

Câu 9: Việc sử dụng nhiều từ Hán Việt mang lại giá trị lớn cho bài thơ. Hãy phân tích điều đó qua đoạn văn (5 – 7 dòng).

Câu 10: Từ nội dung của bài thơ, em hãy nêu rõ vai trò của quê hương đối với mỗi người. (Trả lời khoảng 5-7 dòng)

Phần II. Viết (5,0 điểm)

Theo anh/ chị lòng biết ơn trong cuộc sống có cần thiết không ? Hãy viết bài văn nêu suy nghĩ của anh/chị về vấn đề này.

-----Hết-----

- Học sinh không được sử dụng tài liệu.
- Giám thị không giải thích gì thêm.

Đáp án đề 4

ĐÁP ÁN KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ I	
Năm học: 2022 – 2023	
-----	Môn: Ngữ văn – Lớp 10

PHẦN ĐỌC

Câu	Câu 2	Câu	Câu	Câu	Câu	Câu	Câu
1(0.25đ)	(0.25đ)	3(0.25đ)	4(0.25đ)	5(0.25đ)	6(0.25đ)	7(0.25đ)	8(0.25đ)
B	B	C	D	A	A	C	B

Câu 1. Bài thơ được viết theo thể thơ nào?

- A. Thất ngôn tứ tuyệt Đường luật
- B. Thất ngôn bát cú Đường luật
- C. Ngũ ngôn
- D. Lục bát

Phương pháp giải:

Đọc kĩ bài thơ, nhớ lại dấu hiệu nhận biết thể thơ

Lời giải chi tiết:

Bài thơ được viết theo thể Thất ngôn bát cú Đường luật

→ Đáp án B

Câu 2. Bài thơ được gieo vần gì?

- A. Vần lưng
- B. Vần chân
- C. Vần liền
- D. Vần cách

Phương pháp giải:

Đọc kĩ bài thơ, chú ý vần trong văn bản

Lời giải chi tiết:

Bài thơ được gieo vần chân: “hoàng hôn, trống dồn,…”

→ Đáp án B

Câu 3. Tâm trạng của nhân vật trữ tình trong bài thơ là gì?

- A. Vui mừng, phấn khởi
- B. Xót xa, sầu tủi
- C. Buồn, ngậm ngùi
- D. Cả ba phương án trên

Phương pháp giải:

Nhân vật trong bài thơ mang tâm trạng buồn, ngậm ngùi khi nhớ về quê nhà.

→ Đáp án C

Lời giải chi tiết:

Câu 4. Bài thơ sử dụng phương thức biểu đạt nào?

- A. Nghị luận kết hợp biểu cảm
- B. Biểu cảm kết hợp tự sự
- C. Miêu tả kết hợp tự sự
- D. Biểu cảm kết hợp miêu tả

Phương pháp giải:

Đọc kĩ bài thơ, dựa vào kiến thức về phương thức biểu đạt để chọn câu trả lời

Lời giải chi tiết:

Bài thơ sử dụng phương thức biểu đạt biểu cảm kết hợp miêu tả (thể hiện tâm trạng nhân vật trữ tình kết hợp với miêu tả cảnh vật để làm nổi bật tâm trạng ấy)

→ Đáp án D

Câu 5. Nội dung của bài thơ là gì?

- A. Tâm trạng buồn lê thê, một niềm sầu thương tê tái của người lữ khách đi xa nhớ nhà, nhớ quê hương da diết.
- B. Tâm trạng hân hoan, vui sướng khi nhớ về quê nhà
- C. Nhớ tiếc một thời vàng son của Thăng Long cũng là trở về cội nguồn của dân tộc, tự hào về sức sống và nền văn hiến Đại Việt
- D. Hoài niệm về những tàn dư thừa trước

Phương pháp giải:

Đọc kĩ bài thơ sau đó khái quát nội dung

Lời giải chi tiết:

Nội dung của bài thơ: Tâm trạng buồn lê thê, một niềm sâu thương tê tái của người lữ khách đi xa nhớ nhà, nhớ quê hương da diết.

→ Đáp án A

Câu 6. Nhận định nào sau đây đúng nhất về thơ của Bà Huyện Thanh Quan?

- A. Trang nhã, đậm chất bác học và thâm đẫm niềm hoài cổ.
- B. Trẻ trung, mạnh mẽ đầy hơi thở dân gian.
- C. Ngôn ngữ bình dị, gần với lời ăn tiếng nói hàng ngày.
- D. Trang nhã, đậm chất bác học.

Phương pháp giải:

Nhớ lại những kiến thức đã biết về Bà Huyện Thanh Quan và dựa vào phân tích bài thơ

Phương pháp loại trừ

Lời giải chi tiết:

Nhận định đúng khi nói về thơ của Bà Huyện Thanh Quan: Trang nhã, đậm chất bác học và thâm đẫm niềm hoài cổ.

→ Đáp án A

Câu 7. Em có nhận xét gì về nghệ thuật đặc sắc của bài thơ *Chiều hôm nhớ nhà*?

- A. Kết cấu bài thơ phù hợp với tâm trạng chủ thể trữ tình
- B. Thủ pháp nghệ thuật phóng đại được sử dụng hiệu quả
- C. Lời thơ trang nhã, sử dụng nhiều từ Hán Việt, giọng thơ man mác, hoài cổ
- D. Ngôn ngữ thơ Nôm bình dị, hình ảnh gợi cảm, giàu màu sắc, nghệ thuật tả cảnh ngụ tình đặc sắc

Phương pháp giải:

Đọc kĩ bài thơ, chú ý những hình ảnh nghệ thuật

Lời giải chi tiết:

Bài thơ Chiều hôm nhớ nhà mang lời thơ trang nhã, sử dụng nhiều từ Hán Việt, giọng thơ man mác, hoài cổ

→ Đáp án C

Câu 8. Căn cứ vào nội dung bài thơ cho thấy rõ nhất điều gì ở nhân vật trữ tình?

- A. Lòng tự trọng
- B. Yêu nhà, yêu quê hương
- C. Sự hoài cổ
- D. Cả ba ý trên

Phương pháp giải:

Đọc kĩ bài thơ

Lời giải chi tiết:

Bài thơ đã làm nổi bật tình yêu nhà, yêu quê hương của tác giả

→ Đáp án B

Câu 9. (1.5đ) Việc sử dụng nhiều từ Hán Việt mang lại giá trị lớn cho bài thơ. Hãy phân tích điều đó qua đoạn văn (5 – 7 dòng).

Phương pháp giải:

Nhớ lại kiến thức về từ Hán Việt

Lời giải chi tiết:

Giá trị của việc sử dụng từ Hán Việt trong bài thơ:

- Yếu tố từ Hán Việt trong hai bài thơ đã thực sự mang lại cho người đọc một sự cảm nhận tinh tế về tình cảm, nỗi niềm, tài năng và nhân cách của bà Huyện Thanh Quan.

- Điều đáng nói ở đây không phải là sự xuất hiện nhiều từ Hán Việt trong bài thơ một cách điêu luyện đã làm nên giá trị nghệ thuật đích thực cho toàn thi phẩm, gọi cho thi phẩm về đẹp của sự tao nhã, đài các, thanh cao.

Câu 10.(1.5đ) Từ nội dung của bài thơ, em hãy nêu rõ vai trò của quê hương đối với mỗi người. (Trả lời khoảng 5-7 dòng)

Phương pháp giải:

Đọc kĩ bài thơ

Dựa vào phân tích bài thơ và hiểu biết của bản thân để trả lời

Lời giải chi tiết:

- Quê hương chính là nơi chôn nhau cắt rốn của ta, là nơi nuôi ta lớn lên với biết bao kỉ niệm chẳng thể phai nhòa.

- Quê hương dạy ta biết lớn khôn và trưởng thành dần từ những ngày thơ, vụng dại của ngày bé. Quê hương cho ta những năm tháng tuổi thơ tuyệt vời mà suốt hành hình trình trưởng thành ta không bao giờ tìm lại được.

- Quê hương ấy, những con người quen thuộc ấy sẽ theo dấu chân ta trên suốt quãng đời của mình và rồi trở thành dòng suối mát lành tắm mát và gột rửa tâm hồn ta trước những muộn phiền, lo toan của cuộc sống.

...

PHẦN VIẾT

- Mở bài: Dẫn dắt và giới thiệu vấn đề cần bàn luận (sự cần thiết phải có lòng biết ơn).

- Thân bài:

+ Giải thích lòng biết ơn

+ Sự cần thiết phải có lòng biết ơn trong cuộc sống

. Lòng biết ơn là đạo lí, là lẽ sống, là truyền thống quý báu của dân tộc.

. Lòng biết ơn là một tình cảm thiêng liêng, là cơ sở của những hành động đẹp

. Lòng biết ơn chính là nền tảng, là tiền đề để xây dựng một xã hội tốt đẹp.

. Mọi thứ không tự nhiên mà có, tất cả những gì chúng ta được hưởng thụ đều phải đánh đổi bằng mồ hôi, nước mắt, xương máu, thậm chí là tính mạng con người. Bởi thế chúng ta cần biết ơn đến những người đã đem đến cho chúng ta cuộc sống trọn vẹn như ngày hôm nay.

+ Dẫn chứng

- Kết bài

- Khẳng định ý nghĩa của lòng biết ơn

- Bài học

Loigiaihay.com

ĐỀ THI HỌC KÌ 1 – ĐỀ 5

MÔN: NGỮ VĂN - LỚP 10

BỘ SÁCH: CÁNH DIỀU

Thời gian làm bài: 90 phút

ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ I

Môn: Ngữ văn lớp 10; Năm học 2022 - 2023

Thời gian làm bài: 90 phút - Không kể thời gian phát đề

I. PHẦN ĐỌC HIỂU (6.0 điểm)

	<p>“Tôi bước vào tôi ô rằng vậy: Chẳng giấu gì, tôi tên gọi Xúy Vân, Lấy Kim Nham nhà khó gian truân, Chồng học vắng chày ngày mong mỏi Tôi ngồi từ tối Đợi khách tha nhang Gái phải nằm hàng Nghè đại dột ... nhưng tài cao vô giá. Thiên hạ đồn tôi hát hay đã lạ, ai cũng gọi là cô ả Xúy Vân. Phụ Kim Nham, say đắm Trần Phương Nên đến nỗi điên cuồng rô đại.</p>
--	--

(hát con gà rừng)

Con gà rừng
 Ăn lẫn với công
 Đắng cay chẳng chịu được, lảng giềng ai hay?
 Chờ cho cây lúa chín vàng,
 Để anh đi gặt lúa, để cô nàng mang com.

(nói) Bông dất, bông dít, xa lác, xa lú, lảng giềng ai hay,
 Úc bởi Thung Huyền

(hát xe chỉ) Ô, kìa con nhện, xuôi xuống đây vương tơ để đàng
 này xe chỉ đi!
 Ngồi rồi xem nhện xe tơ,
 Xem dằm sợi chỉ đợi chờ tình nhân.
 Nhác trông lên núi Thiên Thai
 Thấy hai con quạ ăn xoài trên cây

(nói) Đôi ta dất dít lên đây
 Áo trái làm chiếu, chăn quây làm mùng.
 Chị em ơi, tôi nhớ tình nhân, cho tôi than thở một
 câu nhá! (Hạ)”

(Kim Nham, chèo cổ, Hà Văn Cầu sưu tầm, chú thích; In trong Chèo cổ tuyển tập, NXB Văn hóa, Hà Nội, 1976)

Hãy đọc văn bản trên và thực hiện những yêu cầu sau đây:

Câu 1: Đoạn trích “Xúy Vân giả dại” kể về việc gì?

- A. Xúy Vân giả dại buộc Kim Nham phải trả nàng về nhà để đi theo Trần Phương.
- B. Xúy Vân đau khổ vì bị Kim Nham lừa gạt nàng trở nên điên dại thật
- C. Xúy Vân vì không chịu nổi cảnh xa chồng nên nàng giả điên dại
- D. Xúy Vân vì thương nhớ chồng trở nên điên dại

Câu 2: Trong những câu sau câu nào thể hiện tâm trạng tự thấy mình lỗ lã, dở dang của Xúy Vân?

- A. Con gà rừng ức bởi xuân huyền
- B. Con gà rừng ăn lẫn với công-Đáng cay chẳng có chịu được, ức!
- C. Tôi càng chờ đợi càng trưa chuyên ò
- D. Tôi không trăng gió lại gặp người gió trăng

Câu 3: Trong những ý sau, ý nào KHÔNG thể hiện được sự đáng thương của nhân vật Xúy Vân?

- A. Cuộc hôn nhân do cha mẹ sắp đặt vội vàng, không có tình yêu.
- B. Gặp Trần Phương, Xúy Vân tưởng gặp người tri kỉ nên đã yêu Trần Phương.
- C. Xúy Vân là cô gái đảm đang khéo léo. Có mơ ước giản dị
- D. Xúy Vân giả điên để theo Trần Phương.

Câu 4: Điều gì đã tạo nên mâu thuẫn trong tâm trạng của Xúy Vân?

- A. Khát vọng giữa tình yêu và đạo đức
- B. Khát vọng giữa tình yêu và thực tại
- C. Khát vọng giữa tình yêu và cuộc sống.

D. Khát vọng giữa tình yêu và hoàn cảnh.

Câu 5: Nét đặc biệt của chèo cổ là gì?

A. Kết hợp giữa ba hình thức: dân ca, dân nhạc, dân vũ.

B. Kịch bản của chèo thường lấy từ tích cũ.

C. Sân khấu ở những sân đình.

D. Sự kết hợp giữa ca, múa, và lời nói

Câu 6: Phong cách biểu diễn của chèo thường mang tính:

A. Cụ thể B. Nhân hóa C. Gây cười D. Ước lệ

Câu 7: Mâu thuẫn và bi kịch của cuộc đời Xúy Vân là do:

A. Cha mẹ ép duyên

B. Chế độ phong kiến ngăn cản tình cảm, khát vọng con người.

C. Kim Nham yêu thương nàng

D. Gia đình chồng không yêu thương nàng

Câu 8: Qua đoạn trích, hãy nêu một số đặc điểm của ngôn ngữ chèo mà anh/chị nhận biết được (thể thơ quen dùng; chất liệu ca dao, dân ca;...)?

Câu 9: Qua lớp chèo này, anh/chị hiểu thêm được những điều gì về đời sống văn hóa làng xã Việt Nam thuở xưa?

Câu 10: Xúy Vân giả dại để che giấu điều gì? Anh/chị đánh giá như thế nào về hành động này của nhân vật?

II. PHẦN VIẾT (4.0 điểm)

Từ thông điệp trong bài đọc hiểu, viết bài văn nghị luận trình bày ý kiến của anh/ chị về quan điểm hãy sống là chính mình.

-----Hết-----

- Học sinh không được sử dụng tài liệu.

- Giám thị không giải thích gì thêm.

Đáp án đề 5**PHẦN I: ĐỌC HIỂU**

Câu 1(0.5đ) Câu 2 (0.5đ) Câu 3(0.5đ) Câu 4(0.5đ) Câu 5(0.5đ) Câu 6(0.5đ) Câu 7(0.5đ)
 A C D A A D B

Câu 1. Đoạn trích "Xúy Vân giả dại" kể về việc gì?

- A. Xúy Vân giả dại buộc Kim Nham phải trả nàng về nhà để đi theo Trần Phương.
- B. Xúy Vân đau khổ vì bị Kim Nham lừa gạt nàng trở nên điên dại thật
- C. Xúy Vân vì không chịu nổi cảnh xa chồng nên nàng giả điên dại
- D. Xúy Vân vì thương nhớ chồng trở nên điên dại

Phương pháp giải:

Đọc kĩ đoạn trích

Lời giải chi tiết:

Đoạn trích trên kể về việc: Xúy Vân giả dại buộc Kim Nham phải trả nàng về nhà để đi theo Trần Phương

→ Đáp án A

Câu 2. Trong những câu sau câu nào thể hiện tâm trạng tự thấy mình lỡ làng, dở dang của Xúy Vân?

- A. Con gà rừng ức bởi xuân huyền
- B. Con gà rừng ăn lẫn với công-Đấng cay chẳng có chịu được, ức!

C. Tôi càng chờ đợi càng trưa chuyén ðò

D. Tôi không trăng gió lại gặp người gió trăng

Phương pháp giải:

- Đọc kĩ văn bản

- Rút ra câu nói thể hiện tâm trạng tự thấy mình lỡ làng, dở dang của Xúy Vân

Lời giải chi tiết:

Câu nói thể hiện tâm trạng tự thấy mình lỡ làng, dở dang của Xúy Vân là: Tôi càng chờ đợi càng trưa chuyén ðò

→ Đáp án C

Câu 3. Trong những ý sau, ý nào KHÔNG thể hiện được sự đáng thương của nhân vật Xúy Vân?

A. Cuộc hôn nhân do cha mẹ sắp đặt vội vàng, không có tình yêu.

B. Gặp Trần Phương, Xúy Vân tưởng gặp người tri kỉ nên ðã yêu Trần Phương.

C. Xúy Vân là cô gái ðảm ðang khéo léo. Có mơ ước giản ðị

D. Xúy Vân giả ðiên ðể theo Trần Phương.

Phương pháp giải:

Đọc kĩ các phương án và sử dụng phương pháp loại trừ

Lời giải chi tiết:

Ý KHÔNG thể hiện được sự đáng thương của nhân vật Xúy Vân là: Xúy Vân giả ðiên ðể theo Trần Phương.

→ Đáp án D

Câu 4. Điều gì đã tạo nên mâu thuẫn trong tâm trạng của Xúy Vân?

- A. Khát vọng giữa tình yêu và đạo đức
- B. Khát vọng giữa tình yêu và thực tại
- C. Khát vọng giữa tình yêu và cuộc sống.
- D. Khát vọng giữa tình yêu và hoàn cảnh.

Phương pháp giải:

Đọc kĩ văn bản

Lời giải chi tiết:

Mâu thuẫn trong tâm trạng của Xúy Vân là mâu thuẫn giữa tình yêu và đạo đức. Đó cũng là mâu thuẫn giữa trái tim và lý trí.

→ Đáp án A

Câu 5. Nét đặc biệt của chèo cổ là gì?

- A. Kết hợp giữa ba hình thức: dân ca, dân nhạc, dân vũ.
- B. Kịch bản của chèo thường lấy từ tích cũ.
- C. Sân khấu ở những sân đình.
- D. Sự kết hợp giữa ca, múa, và lời nói

Phương pháp giải:

- Đọc kĩ văn bản

- Nhớ lại những kiến thức về chèo cổ

Lời giải chi tiết:

Nét đặc biệt của chèo cổ đó là sự kết hợp giữa ba hình thức: dân ca, dân nhạc, dân vũ và các loại hình nghệ thuật dân gian khác ở vùng đồng bằng Bắc Bộ. Đó là hình thức kể chuyện bằng sân khấu, lấy sân khấu và diễn viên làm phương tiện giao lưu với công chúng, và có thể được biểu diễn ngẫu hứng.

→ Đáp án A

Câu 6. Phong cách biểu diễn của chèo thường mang tính:

- A. Cụ thể B. Nhân hóa C. Gây cười D. Ước lệ

Phương pháp giải:

Nhớ lại những đặc trưng về phong cách biểu diễn của chèo.

Lời giải chi tiết:

Đặc điểm nghệ thuật của chèo bao gồm yếu tố kịch tính, kỹ thuật tự sự, phương pháp biểu hiện tính cách nhân vật, tính chất ước lệ và cách điệu. Ngôn ngữ chèo có những đoạn sử dụng những câu thơ chữ Hán, điển cố, hoặc những câu ca dao với khuôn mẫu lục bát rất tự do, phóng khoáng về câu chữ.

→ Đáp án D

Câu 7. Mâu thuẫn và bi kịch của cuộc đời Xúy Vân là do:

- A. Cha mẹ ép duyên
B. Chế độ phong kiến ngăn cản tình cảm, khát vọng con người.
C. Kim Nham yêu thương nàng
D. Gia đình chồng không yêu thương nàng

Phương pháp giải:

Đọc kỹ văn bản, liên hệ đến những kiến thức đã được học

Lời giải chi tiết:

Tất cả những ý trên đều là nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn và bi kịch cuộc đời Xúy Vân. Tuy nhiên, lý do bao quát nhất chính là do xã hội phong kiến đã ngăn cản tình cảm, khát vọng của con người.

→ Đáp án B

Câu 8. Qua đoạn trích, hãy nêu một số đặc điểm của ngôn ngữ chèo mà anh/chị nhận biết được (thể thơ quen dùng; chất liệu ca dao, dân ca;...)?(1đ)

Phương pháp giải:

Nhớ lại những kiến thức về đặc điểm của ngôn ngữ chèo

Lời giải chi tiết:

- Có sự đan xen, phối hợp nhuần nhuyễn giữa nói và hát: xuyên suốt đoạn trích, lời thoại của Xúy Vân được thể hiện qua nhiều điệu như nói lệch, vìa, hát quá giang, đế, điệu con gà rùng, hát sắp, nói, hát ngược.

- Ngôn ngữ đa thanh, đa nghĩa: “Bông bông dất, bông bông dúi/ Xa xa lắc, xa xa lúu”

- Cách nói ví von giàu tính tự sự trữ tình: “Tôi không trăng gió lại gặp người gió trăng”, “chờ cho bông lúa chín vàng”, “con cá rô nằm vững chân trâu/ để cho năm bảy cần câu châu vào”,...

Câu 9. Qua lớp chèo này, anh/chị hiểu thêm được những điều gì về đời sống văn hóa làng xã Việt Nam thuở xưa? (1đ)

Phương pháp giải:

- Đọc kĩ văn bản

- Liên hệ những kiến thức đã được học và hiểu biết xã hội của bản thân để trả lời câu hỏi

Lời giải chi tiết:

Lớp chèo có thể hiện nhiều yếu tố về đời sống văn hóa làng xã Việt Nam xưa như:

- Tin tưởng vào tín ngưỡng: “than cùng bà Nguyệt”, “ông Bụt”

- Hàng xóm láng giềng sống với nhau gần gũi, đoàn kết: Xúy Vân gọi mọi người là “chị em ơi!”, lời nói thủ thỉ tâm tình “Chị em ơi tôi than vài câu nhé, chuyện của Xúy Vân láng giềng cũng đều hay biết

Câu 10. Xúy Vân giả dại để che giấu điều gì? Anh/chị đánh giá như thế nào về hành động này của nhân vật? (1đ)

Phương pháp giải:

- Đọc kĩ văn bản

- Nêu đánh giá của bản thân

Lời giải chi tiết:

- Xúy Vân giả dại để che giấu sự thật rằng mình đã trót say đắm Trần Phương mà phụ bạc Kim Nham, đồng thời hành động giả dại của nàng còn có mục đích muốn được tự do, thoát khỏi Kim Nham để đi theo Trần Phương.

- Hành động này của Xúy Vân tuy là sai trái vì đã phụ chồng, không phải là hành vi đoan chính nhưng đặt trong hoàn cảnh của người phụ nữ xưa thì đây là một điều phần nào có thể thông cảm được vì nàng đang phải sống những ngày vò võ cô đơn đợi chồng về, trong xã hội xưa người phụ nữ lại không được tự do tìm kiếm hạnh phúc nên đây có thể là một phút yếu lòng của Xúy Vân.

II. PHẦN VIẾT (4đ)

***Dàn ý**

1. Mở bài

Giới thiệu vấn đề cần nghị luận: hãy sống là chính mình.

2. Thân bài

a. Giải thích

Câu nói mang ý nghĩa: mỗi người sinh ra có những đặc điểm riêng, sứ mệnh riêng, chúng ta không nên nhòm ngó cuộc sống của người khác hoặc cố gắng trở thành ai đó.

b. Phân tích

Mỗi con người sinh ra đều có khuôn mặt khác nhau, hoàn cảnh riêng, điều kiện sống khác nhau từ đó hình thành những tính cách, suy nghĩ khác nhau. Chính vì những sự khác nhau này tạo nên đặc điểm nhận dạng riêng biệt của người đó.

Nếu xã hội này ai cũng phấn đấu đến một hình tượng chung, một tính cách chung mà không là chính mình sẽ khiến cho xã hội trở nên một màu, khó có thể phát triển bản thân và xã hội.

Xã hội phát triển là do sự khác biệt của con người tạo nên, mỗi người một cá tính góp phần làm cho cuộc sống muôn màu muôn vẻ hơn.

c. Chứng minh

Học sinh tự lấy dẫn chứng về những con người sống là chính mình, tự tin về bản thân mình và đạt được nhiều thành công để minh họa cho bài làm của mình.

Lưu ý: dẫn chứng xác thực, nổi bật, tiêu biểu, được nhiều người biết đến.

d. Phản biện

Trong cuộc sống vẫn còn có nhiều người tự ti vào bản thân, hay soi xét cuộc sống của người khác và cố gắng trở thành bản sao của người nào đó. Lại có những người vì tham vọng của bản thân mà đánh mất chính mình,... những người này đáng bị xã hội thẳng thắn phê phán, chỉ trích.

3. Kết bài

Khái quát lại vấn đề nghị luận: hãy sống là chính mình; đồng thời rút ra bài học, liên hệ đến bản thân mình.

***Bài viết chi tiết**

Mỗi người chúng ta sinh ra là một cá thể riêng biệt, mang một cá tính riêng, màu sắc riêng, không ai giống ai và cũng không có ai sống để làm bản sao của người khác. Vì vậy, "Sống là chính mình" là một quan niệm sống rất đúng đắn trong hành trang của chúng ta.

"Sống là chính mình" ở đây giống với một khái niệm trong tâm lý học là "sống thật". Tức là nó xuất phát từ việc bạn thực sự là ai. Khi bạn sống được là chính mình tức là bạn đang sống với những gì tự nhiên vốn có trong con người bạn, không cần phải gò bó hay ép buộc mình phải sống giống bất kỳ ai.

Vậy tại sao chúng ta phải sống thật với chính mình? Thật ra câu hỏi này rất dễ để trả lời. Đáp án của câu hỏi trên nằm ở đây: liệu bạn có muốn trở thành bản sao của người khác? Trên thực tế, không ai muốn bị nói rằng mình giống người này, người kia bởi mỗi người đều có cái tôi của họ. Và thử nghĩ mà xem, nếu không được sống là chính mình bạn sẽ phải mang một chiếc mặt nạ đối diện với rất nhiều người. Chắc chắn rằng điều đó sẽ khiến bạn mệt mỏi vô cùng bởi bạn không thể làm vừa lòng được tất cả mọi người.

Chối bỏ bản thân mình là bạn đang đánh mất đi cơ hội để bạn được hoàn thiện mình hơn. Bạn có thể không học giỏi nhưng bạn lại có tài vẽ đẹp, hát hay. Bạn có thể gầy nhưng bạn lại có gương mặt xinh đẹp. Bạn có thể không xinh nhưng bạn lại có giọng nói ấm áp. Bạn có thể không giỏi cầm, kỳ, thi, họa nhưng bạn lại biết nấu ăn ngon... Bất kỳ ai sinh ra cũng có những điểm mạnh nhất định của mình mà chính bản thân ta phải tự mình tìm lấy nó. Tôi từng xem một bộ phim kể về cuộc thi âm nhạc quốc tế dành cho các idol. Để có thể dành quán quân các bạn trẻ trong phim phải vượt qua rất nhiều thử thách nhưng một trong số đó phải nói được ba ngôn ngữ. Rất nhiều người đã bỏ cuộc nhưng cuối cùng quán quân của cuộc thi là người chỉ nói được một ngôn ngữ duy nhất. Điều mà ban tổ chức đòi hỏi ở đây không phải là một người có thể nói được ba thứ tiếng mà là một người dám vượt lên những thiếu sót của mình.

Nhưng cũng phải đặt câu hỏi rằng có bao nhiêu người ngoài kia chấp nhận bản thân thật sự của những người xung quanh họ? Tôi từng đọc một bài báo với tựa đề "Body shaming và cách thức giết người bằng lời nói". Không phải ai chúng ta cũng chấp nhận vẻ ngoài không hoàn hảo của những người xung quanh mình. Chính điều này đã khiến họ trở nên tự ti vì thế mà chúng ta mới xuất hiện những con người ngày nào cũng phải đeo những chiếc mặt nạ để tránh đi ánh mắt dò xét của mọi người. Xung quanh ta có quá nhiều hay phán xét người khác chỉ qua vẻ bề ngoài hoặc qua những hành động rất nhỏ của họ. Mọi người cần phải hiểu rằng ai cũng có những ưu điểm và khuyết điểm riêng và chẳng có ai là hoàn hảo cả. Vì vậy, chúng

ta cần phải tôn trọng chính những người xung quanh mình cho dù bản thân họ có thiếu sót như thế nào đi chăng nữa.

Nói vậy không có nghĩa là bạn được thể hiện cái tôi cá nhân của mình một cách quá mức. Hãy lắng nghe người khác nói khi họ góp ý cho mình. Hãy biết nhận lỗi khi làm sai. Sống là chính mình không có nghĩa là bảo thủ không chịu lắng nghe góp ý của người khác. Giá trị của bạn không phải bạn sinh ra ở đâu, bạn bắt đầu như thế nào mà ở cái đích bạn đạt được có bao nhiêu sự cố gắng nỗ lực của bạn.

Để đi đến được thành công chưa bao giờ là dễ dàng và quá trình bạn đi trên con đường đó sẽ giúp bạn tìm ra giá trị đích thực của bản thân. Hãy tự nhìn nhận đúng đắn giá trị của bản thân mình, biết mình là ai và mình muốn gì để có thể phát triển bản thân tốt nhất.

Loigiaihay.com

ĐỀ THI HỌC KÌ 1 – ĐỀ 6**MÔN: NGỮ VĂN - LỚP 10****BỘ SÁCH: CÁNH DIỀU****Thời gian làm bài: 90 phút****ĐỀ KIỂM TRA HỌC KỲ I****Môn: Ngữ văn lớp 10; Năm học 2022 - 2023****Thời gian làm bài: 90 phút - Không kể thời gian phát đề****I. PHẦN ĐỌC HIỂU (6.0 điểm)**

Đọc văn bản sau, thực hiện các yêu cầu bên dưới:

(1) Theo lệnh Eurysthée, Héraclès lại tiếp tục dần thân vào thử thách. Lần này Eurysthée giao cho chàng một nhiệm vụ không có gì là nguy hiểm nhưng chẳng kém phần nặng nề. Hấn vẫn cứ tưởng rằng Héraclès thể nào cũng có lúc phải bó tay trước những công việc hấn giao. Đó là việc quét dọn sạch sẽ chuồng bò của Augias. Augias là vị vua xứ Élis ở đất Péloponnèse, con của thần Mặt trời-Hélios. Ông được thừa hưởng của vua cha một gia tài khá phong phú, nhất là đàn gia súc thì nhiều và quý không biết ngần nào, thôi thì đủ giống, đủ loại, con nào cũng mập mạp, mượt mà trông thật thích mắt. Không biết bây giờ trên đất Hy Lạp còn có ai là người nuôi nhiều súc vật đến thế không, chứ như số gia súc Augias có thì vào bậc nhất rồi. Có người nói Augias có tới ba nghìn bò, ngựa, dê, cừu. Trong đàn súc vật hàng hà sa số đó đặc biệt có ba trăm con bò đực lông trắng như tuyết, hai trăm con bò có bộ chân đỏ thẫm như những tấm thảm màu huyết dụ ở thành Sidon, mười hai con bò đực trắng muốt như những con thiên nga chuyên dành riêng để làm lễ hiến tế dâng thần Hélios. Riêng có một con là khác biệt hơn cả. Nó đẹp và diệu kỳ lạ, toàn thân lúc nào cũng tỏa ra những tia sáng ngời ngời như ngôi sao. Chuồng bò của Augias nuôi những con vật quý giá như thế, đúng là nhất không còn bàn cãi gì được.

(2) Nhưng nếu kể về bản thì chuồng bò Augias cũng dứt khoát xếp hàng đầu. Augias lười nhác chẳng trông nom gì đến công việc chăn nuôi để đến nỗi phân của súc vật chồong chất, ứ đọng lại tầng tầng lớp lớp trong chuồng, tràn cả ra cánh đồng màu mỡ. Có người bảo, đã ba chục năm trời chuồng bò không được quét dọn. Đất đai vì thế, quá thừa ứ phân bón đến nỗi chẳng sinh sôi cho con người những cánh đồng lúa mì đầy hạt chắc bông.. Quét dọn sạch chuồng gia súc của Augias là một công việc chẳng ai dám nghĩ đến cả vì nó bẩn quá, phân tràn ra ngập ngụa khắp nơi, sức lực người thường không một ai có thể làm nổi. Nhưng Héraclès dám đảm nhận cái công việc nặng nề ghê gớm đó. Chàng giao hẹn với Augias nếu như chỉ trong một ngày chàng quét dọn sạch bong các ngăn chuồng thì nhà vua phải trả công cho chàng một phần mười số gia súc. Augias ưng thuận. Hấn nghĩ rằng Héraclès đâu có tài giỏi khỏe mạnh đến mấy cũng không thể nào trong một ngày làm xong được. Nhưng Héraclès đâu có phải người thường: Chàng nắn lại hai dòng sông Alphée và Pénée lái cho nước chảy về chuồng bò, sau đó chàng dời hai bức tường ở hai đầu chuồng bò để cho nước của hai con sông ào ạt chảy qua, xối chảy thẳng vào. Công việc làm chưa đến một ngày. Nước ở hai dòng sông chảy về cuốn sạch băng tất cả những đống phân lưu cữu từ hàng bao năm. Chuồng gia súc trong chốc lát sáng sủa, tinh tươm khiến ai trông thấy cũng vui mừng và cảm phục tài năng của người dũng sĩ.

(Trích Thần thoại Hy Lạp)

Câu 1. Nhân vật chính trong văn bản trên là:

- A. Eurysthée
- B. Héraclès
- C. Augias
- D. Hélios

Câu 2. Sự việc được kể trong văn bản trên là:

- A. Héraclès dọn sạch chuồng bò của Augias
- B. Augias lười nhác chẳng trông nom gì đến công việc chăn nuôi bò
- C. Augias ăn quyết không trả công cho Héraclès

D. Héraclès trừng phạt Augias vì thất hứa với chàng.

Câu 3. Nguyên nhân chính khiến Héraclès có thể thực hiện được nhiệm vụ dọn sạch chuồng bò của Augias là?

- A. Vì Héraclès có tinh thần bất khuất, không sợ công việc nặng nề
- B. Vì đây là công việc nhẹ nhàng hơn nhiều so với những thử thách mà chàng đã trải qua
- C. Vì chàng có sức mạnh và trí tuệ
- D. Vì chàng có niềm tin và ý chí.

Câu 4. Dọn sạch chuồng bò của Augias ngày nay là một điển tích trong văn học thế giới. Theo em, ý nghĩa của điển tích này là gì?

- A. Ca ngợi sức mạnh, trí tuệ con người có thể làm nên những điều phi thường
- B. Phê phán sự lười biếng, bản thủ của con người
- C. Chỉ một tình trạng trì trệ, hỗn độn, cần phải, hoặc đã được thanh toán xóa bỏ để đem lại sự trong sạch, trật tự, ổn định, tiến bộ
- D. Ngay cả khi làm một công việc bình thường cũng cần phải suy nghĩ, tính toán để công việc diễn ra hoàn hảo nhất.

Câu 5. Đặc điểm của thần thoại thể hiện trong văn bản trên là:

- A. Kể về chiến công của người anh hùng có sức mạnh, năng lực phi thường
- B. Sự xuất hiện của các nhân vật kì ảo
- C. Kể về nguồn gốc của thế giới tự nhiên
- D. Sử dụng mô típ nhân vật chính thực hiện nhiệm vụ gian khổ nhưng vẫn vượt qua.

Câu 6. Những chi tiết nào dưới đây làm nổi bật đặc điểm thần thoại của văn bản?

- A. Chàng nắn lại hai dòng sông Alphée và Pénée lái cho nước chảy về chuồng bò

B. Đã ba chục năm trời chuồng bò không được quét dọn.

C. Chàng dời hai bức tường ở hai đầu chuồng bò để cho nước của hai con sông ào ạt chảy qua, xói chảy thẳng vào

D. A và C đúng

Câu 7. Em hãy khái quát ngắn gọn nội dung đoạn (1) và đoạn (2).

Câu 8. Những chi tiết "phân của súc vật chùng chát, ứ đọng lại tầng tầng lớp lớp trong chuồng, tràn cả ra cánh đồng màu mỡ. Có người bảo, đã ba chục năm trời chuồng bò không được quét dọn. Đất đai vì thế, quá thừa ứ phân bón đến nỗi chẳng sinh sôi cho con người những cánh đồng lúa mì đầy hạt chắc bông.. Quét dọn sạch chuồng gia súc của Augias là một công việc chẳng ai dám nghĩ đến cả vì nó bẩn quá, phân tràn ra ngập ngựa khắp nơi, sức lực người thường không một ai có thể làm nổi." nhấn mạnh điều gì trong thử thách của Héraclès?

Câu 9. Nêu cảm nhận của em về vẻ đẹp của nhân vật Héraclès trong văn bản trên.

Câu 10. Chi tiết nào trong văn bản khiến em thích thú, vì sao?

II. PHẦN VIẾT (4.0 điểm)

Héraclès đã làm được việc mà Augias nghĩ rằng Héraclès dẫu có tài giỏi khỏe mạnh đến mấy cũng không thể nào trong một ngày làm xong được. Từ chi tiết này, em hãy viết bài văn trình bày suy nghĩ của mình về ý nghĩa của việc khám phá khả năng tiềm ẩn của bản thân.

-----Hết-----

- Học sinh không được sử dụng tài liệu.

- Giám thị không giải thích gì thêm.

Đáp án đề 6**PHẦN I: ĐỌC HIỂU**

Câu 1(0.5đ)	Câu 2 (0.5đ)	Câu 3(0.5đ)	Câu 4(0.5đ)	Câu 5(0.5đ)	Câu 6(0.5đ)
B	A	C	C	A	D

Câu 1. Nhân vật chính trong văn bản trên là:

- A. Eurysthée
- B. Héraclès
- C. Augias
- D. Hélios

Phương pháp giải:

Đọc kỹ văn bản

Lời giải chi tiết:

Nhân vật chính trong văn bản trên là Héraclès

→ Đáp án B

Câu 2. Sự việc được kể trong văn bản trên là:

- A. Héraclès dọn sạch chuồng bò của Augias
- B. Augias lừa nhác chẳng trông nom gì đến công việc chăn nuôi bò
- C. Augias ăn quyt không trả công cho Héraclès
- D. Héraclès trừng phạt Augias vì thất hứa với chàng.

Phương pháp giải:

Đọc kĩ văn bản

Lời giải chi tiết:

Sự việc được kể trong văn bản trên là: Héraclès dọn sạch chuồng bò của Augias

→ Đáp án A

Câu 3. Nguyên nhân chính khiến Héraclès có thể thực hiện được nhiệm vụ dọn sạch chuồng bò của Augias là?

- A. Vì Héraclès có tinh thần bất khuất, không sợ công việc nặng nề
- B. Vì đây là công việc nhẹ nhàng hơn nhiều so với những thử thách mà chàng đã trải qua
- C. Vì chàng có sức mạnh và trí tuệ
- D. Vì chàng có niềm tin và ý chí.

Phương pháp giải:

Đọc kĩ văn bản

Lời giải chi tiết:

Nguyên nhân chính khiến Héraclès có thể thực hiện được nhiệm vụ dọn sạch chuồng bò của Augias vì chàng có sức mạnh và trí tuệ.

→ Đáp án C

Câu 4. Dọn sạch chuồng bò của Augias ngày nay là một điển tích trong văn học thế giới. Theo em, ý nghĩa của điển tích này là gì?

- A. Ca ngợi sức mạnh, trí tuệ con người có thể làm nên những điều phi thường
- B. Phê phán sự lười biếng, bản thủ của con người

C. Chỉ một tình trạng trì trệ, hỗn độn, cần phải, hoặc đã được thanh toán xóa bỏ để đem lại sự trong sạch, trật tự, ổn định, tiến bộ

D. Ngay cả khi làm một công việc bình thường cũng cần phải suy nghĩ, tính toán để công việc diễn ra hoàn hảo nhất.

Phương pháp giải:

Đọc kĩ văn bản và suy ra ý nghĩa của điển tích

Lời giải chi tiết:

Ý nghĩa của điển tích: Chỉ một tình trạng trì trệ, hỗn độn, cần phải, hoặc đã được thanh toán xóa bỏ để đem lại sự trong sạch, trật tự, ổn định, tiến bộ

→ Đáp án C

Câu 5. Đặc điểm của thần thoại thể hiện trong văn bản trên là:

A. Kể về chiến công của người anh hùng có sức mạnh, năng lực phi thường

B. Sự xuất hiện của các nhân vật kì ảo

C. Kể về nguồn gốc của thế giới tự nhiên

D. Sử dụng mô típ nhân vật chính thực hiện nhiệm vụ gian khổ nhưng vẫn vượt qua.

Phương pháp giải:

Nhớ lại kiến thức về thể loại thần thoại

Lời giải chi tiết:

Văn bản kể về chiến công của người anh hùng có sức mạnh, năng lực phi thường

→ Đáp án A

Câu 6. Những chi tiết nào dưới đây mang đặc điểm thần thoại của văn bản?

- A. Chàng nắn lại hai dòng sông Alphée và Pénée lái cho nước chảy về chuồng bò
- B. Đã ba chục năm trời chuồng bò không được quét dọn.
- C. Chàng dời hai bức tường ở hai đầu chuồng bò để cho nước của hai con sông ào ạt chảy qua, xối chảy thẳng vào
- D. A và C đúng

Phương pháp giải:

Đọc kỹ văn bản

Chú ý những chi tiết mang đặc điểm thần thoại của văn bản

Lời giải chi tiết:

Chi tiết mang đặc điểm thần thoại của văn bản:

Chàng nắn lại hai dòng sông Alphée và Pénée lái cho nước chảy về chuồng bò

Chàng dời hai bức tường ở hai đầu chuồng bò để cho nước của hai con sông ào ạt chảy qua, xối chảy thẳng vào

(là những chi tiết nói về năng lực phi thường của Héraclès)

→ Đáp án D

Câu 7. Em hãy khái quát ngắn gọn nội dung đoạn (1) và đoạn (2).

Phương pháp giải:

Đọc kỹ đoạn 1 và đoạn 2

Khái quát ngắn gọn nội dung

Lời giải chi tiết:

Nội dung đoạn 1: Giới thiệu chuồng bò của Augias và nhiệm vụ khó khăn của Héraclès

Nội dung đoạn 2: Héraclès thực hiện thành công thử thách bằng sức mạnh và trí tuệ của mình

Câu 8. Những chi tiết "phân của súc vật chông chát, ứ đọng lại tầng tầng lớp lớp trong chuồng, tràn cả ra cánh đồng màu mỡ. Có người bảo, đã ba chục năm trời chuồng bò không được quét dọn. Đất đai vì thế, quá thừa ứ phân bón đến nỗi chẳng sinh sôi cho con người những cánh đồng lúa mì đầy hạt chắc bông.. Quét dọn sạch chuồng gia súc của Augias là một công việc chẳng ai dám nghĩ đến cả vì nó bẩn quá, phân tràn ra ngập ngựa khắp nơi, sức lực người thường không một ai có thể làm nổi." nhấn mạnh điều gì trong thử thách của Héraclès?

Phương pháp giải:

Đọc kĩ chi tiết và phân tích

Lời giải chi tiết:

Những chi tiết trên nhấn mạnh mức độ khó khăn, bất khả thi trong thử thách của Héraclès. Từ đó góp phần tô đậm chiến công vẻ vang của người anh hùng

Câu 9. Nêu cảm nhận của em về vẻ đẹp của nhân vật Héraclès trong văn bản trên.

Phương pháp giải:

Lời giải chi tiết:

Cảm nhận về vẻ đẹp của nhân vật Héraclès:

- Là người có tinh thần bất khuất: Dũng cảm, tự tin đối mặt với thử thách khó khăn
- Là người có trí tuệ thông minh: Chẳng dùng sức để dọn mà dùng mưu: Nắn sông cho dòng nước xối rửa chuồng bò,...
- Là người có sức khỏe phi thường: Có thể nắn được hai dòng sông, dời được hai bức tường.

Câu 10. Chi tiết nào trong văn bản khiến em thích thú, vì sao?

Phương pháp giải:

Đọc kỹ văn bản

Nêu ra chi tiết nổi bật khiến em thích thú

Lời giải chi tiết:

Gợi ý:

Chi tiết trong văn bản khiến em thích thú:

- Chi tiết: Héraclès nắn sông, dời tường

- Lý giải: Chi tiết này gây nên nhiều bất ngờ cho người đọc, bởi thử thách của Héraclès vô cùng khó khăn nhưng chàng vẫn nghĩ ra được cách để thực hiện. Không ai có thể tin rằng chàng có thể làm được việc này. Người đọc có lẽ rất mong chờ để thấy được cách xử lí tình huống của Héraclès và chi tiết trên đã thỏa mãn người đọc

PHẦN VIẾT

Dàn ý

I. Mở bài

- Dẫn dắt vào vấn đề: Sống giữa cuộc đời, mỗi người đều có giá trị của riêng mình, giá trị là điều cốt lõi tạo nên con người bạn.

II. Thân bài

1. Giải thích

- Giá trị của bản thân chính là ý nghĩa của sự tồn tại của mỗi con người, là nội lực riêng trong mỗi con người. Đó là yếu tố để mỗi người khẳng định được vị trí trong cuộc đời.

2. Phân tích

- Giá trị của bản thân là ưu điểm, điểm mạnh vượt trội của mỗi người so với những người khác khiến mình có một cá tính riêng, dấu ấn riêng không trộn lẫn với đám đông. Ví dụ: Bạn

là một doanh nhân tài giỏi, có tầm nhìn sâu rộng, luôn thành công trong công việc, giá trị của bạn chính là tài năng kinh doanh.

- Ai cũng có những ưu khuyết điểm riêng, không mạnh về mặt này sẽ mạnh về mặt kia, bởi vậy mỗi người lại có giá trị khác nhau, không thể đem so sánh giữa người này với người khác.

- Giá trị của bản thân không đơn thuần là điểm mạnh của bản thân mà còn là sự đóng góp, là vai trò của mỗi người với mọi người xung quanh. VD: Bạn không cần là một đứa trẻ xuất sắc mọi mặt, những bạn vẫn là niềm tự hào, là nguồn động lực của cha mẹ. Đây chính một phần giá trị con người bạn.

- Giá trị của mỗi con người luôn được soi chiếu trên những trục giá trị chung của nhân loại, mà trong đó trục giá trị mang ý nghĩa quyết định chính là nhân cách. Nghĩa là điều kiện tiên quyết để khẳng định giá trị là bạn phải sống đúng với nghĩa một con người (biết yêu thương, chia sẻ, nỗ lực, luôn hướng đến cái đẹp, cái thiện, ...)

- Ý nghĩa của giá trị bản thân:

+ Biết được giá trị bản thân sẽ biết được điểm mạnh để phát huy, điểm yếu để hạn chế, như vậy sẽ đạt nhiều thành công trong cuộc sống.

+ Mỗi người đều có giá trị của riêng mình, nhiều người trong xã hội cùng hòa vào sẽ tạo ra giá trị cuộc sống, xã hội ngày càng phát triển.

3. Bình luận và phản đề

- Giá trị đó dù lớn lao hay nhỏ bé cũng cần được tôn trọng.

- Nếu bản thân mỗi người không biết cách trau dồi để tự tạo ra giá trị cho mình thì cuộc sống không còn có ý nghĩa, chỉ là sự tồn tại trên cuộc đời.

- Có những người vốn có nội lực nhưng không tự nhận thức được giá trị của mình, thiếu tự tin về bản thân, sống không có quan điểm riêng, nên đánh mất nhiều cơ hội.

- Giá trị bản thân mỗi người không phụ thuộc vào địa vị hay tiền bạc họ có trong tay mà phụ thuộc vào sự nỗ lực của mỗi người trong cuộc sống.

4. Bài học nhận thức

- Cần cố gắng bộc lộ hết khả năng của mình để khẳng định mình nhưng không tự tin thái quá về năng lực của bản thân, tự tin thái quá dễ dẫn đến thất bại vì không chịu học hỏi từ người xung quanh.
- Cần nỗ lực học tập rèn luyện để làm tăng giá trị bản thân, trở thành người có ích cho xã hội.
- Không được “định giá” cho người khác khi chưa thấu hiểu họ bởi giá trị là sự tích lũy dài lâu, không phải ngày một ngày hai mà tạo ra.

III. Kết bài

- Mỗi người hãy sống là chính mình, dám khẳng định mình và sống yêu thương giữa cuộc đời.

Loigiaihay.com

ĐỀ THI HỌC KÌ 1 – ĐỀ 7**MÔN: NGỮ VĂN - LỚP 10****BỘ SÁCH: CÁNH DIỀU****Thời gian làm bài: 90 phút****ĐỀ KIỂM TRA HỌC KỲ I****Môn: Ngữ văn lớp 10; Năm học 2022 - 2023****Thời gian làm bài: 90 phút - Không kể thời gian phát đề****I. PHÀN ĐỌC HIỂU (6.0 điểm)**

Đọc bài thơ sau, thực hiện các yêu cầu bên dưới:

Kẻ đắp chăn bông kẻ lạnh lùng,

Chém cha cái kiếp lấy chồng chung.

Năm thì mười họa chẳng hay chớ

Một tháng đôi lần có cũng không.

Cổ đấm ăn xôi, xôi lại hẩm,

Cầm bằng làm mướn, mướn không công.

Thân này ví biết đường này thì

Thà trước thôi đành ở vậy xong.

(Làm lẽ - Hồ Xuân Hương)

Câu 1. Bài thơ nào của Hồ Xuân Hương cùng viết về cảnh làm lẽ với bài thơ trên:

A. Tự tình (bài 2)

B. Bánh trôi nước

C. Mời trầu

D. Quả mít.

Câu 2. Bài thơ nào không giống về thể thơ với bài thơ trên:

A. Tự tình (bài 2) - Hồ Xuân Hương

B. Bánh trôi nước - Hồ Xuân Hương

C. Cảm xúc mùa thu - Đỗ Phủ

D. Câu cá mùa thu - Nguyễn Khuyến

Câu 3. Đây là thành ngữ dân gian trong bài thơ trên:

A. Năm thì mười họa, một tháng đôi lần

B. Năm thì mười họa, có đám ăn xôi

C. Một tháng đôi lần, có đám ăn xôi

D. Kẻ đắp chăn bông, cầm bằng làm mướn.

Câu 4. Câu thơ viết về sự bất công trong hôn nhân đa thê:

A. Kẻ đắp chăn bông, kẻ lạnh lùng

B. Chém cha cái kiếp lấy chồng chung

C. Có đám ăn xôi, xôi lại hẩm

D. Cầm bằng làm mướn, mướn không công.

Câu 5. Hai câu thơ Năm thì mười họa chẳng hay chớ - Một tháng đôi lần có cũng không diễn tả điều gì?

- A. Diễn tả gọi chuyện buồn the, chẵn gối, hạnh phúc lứa đôi vợ chồng.
- B. Diễn tả tâm trạng buồn tủi của người vợ lẽ khi bị vợ cả thị uy.
- C. Diễn tả sự thừa thớt, họa hoằn của hành vi ái ân giữa chồng với vợ lẽ.
- D. Diễn tả thái độ phản kháng mạnh mẽ vượt lên trên nghịch cảnh của Hồ Xuân Hương.

Câu 6. Dòng nào không liên quan đến nội dung biểu đạt của 2 câu thơ: Cớ đấm ăn xôi, xôi lại hằm - Cầm bằng làm mướn, mướn không công:

- A. Vì khát vọng một chút hạnh phúc lứa đôi nhỏ nhoi mà người đàn bà phải hạ mình "cớ đấm ăn xôi", chấp nhận mang thân đi làm lẽ.
- B. Khi chấp nhận cảnh làm lẽ rồi, người vợ lẽ mới nhận ra bản chất xấu xa của chế độ đa thê.
- C. Hai câu thơ diễn tả tâm trạng tủi nhục, uất hận của kiếp làm lẽ.
- D. Hai câu thơ diễn tả sức sống mãnh liệt của Hồ Xuân Hương dù phải sống trong cảnh làm lẽ tủi cực.

Câu 7. Bài thơ khiến ta liên tưởng đến cảnh ngộ của Hồ Xuân Hương trong câu thơ nào sau đây:

- A. Thân em vừa trắng lại vừa tròn - Bảy nổi ba chìm với nước non
- B. Có phải duyên nhau thì thắt lại - Đùng xanh như lá, bạc như vôi
- C. Đêm khuya văng vẳng trống canh dồn - Trơ cái hồng nhan với nước non
- D. Ngán nỗi xuân đi xuân lại lại - Mảnh tình san sẻ tí con con.

Trả lời câu hỏi, từ câu 8 - câu 10:

Câu 8. Phân tích tác dụng của việc vận dụng thành ngữ trong bài thơ.

Câu 9. Cảm nhận về tâm trạng, thái độ của chủ thể trữ tình thể hiện trong bài thơ.

Câu 10. Nêu những phương diện thể hiện tư tưởng nhân đạo của bài thơ.

II. PHẦN VIẾT (4.0 điểm)

Viết bài văn phân tích thân phận người phụ nữ thời phong kiến thông qua bài thơ làm lễ

-----Hết-----

- Học sinh không được sử dụng tài liệu.
- Giám thị không giải thích gì thêm.

Đáp án đề 7**PHẦN I: ĐỌC HIỂU**

Câu 1(0.5đ)	Câu 2 (0.5đ)	Câu 3(0.5đ)	Câu 4(0.5đ)	Câu 5(0.5đ)	Câu 6(0.5đ)	Câu 7(0.5đ)
A	B	B	A	C	D	D

Câu 1. Bài thơ nào của Hồ Xuân Hương cùng viết về cảnh làm lễ?

- A. Tự tình (bài 2)
- B. Bánh trôi nước
- C. Mời trà
- D. Quả mít.

Phương pháp giải:

Liên hệ đến những bài thơ của Hồ Xuân Hương

Lời giải chi tiết:

Bài thơ cũng viết về cảnh làm lễ là bài Tự tình (II) (Bài thơ nói lên bi kịch tình yêu, gia đình của người phụ nữ trong xã hội phong kiến xưa. Đồng thời đó là tâm trạng vừa buồn tủi, vừa phẫn uất trước duyên phận éo le và cuộc sống, số phận cay đắng của họ, dù đã gắng gượng vươn lên nhưng vẫn rơi vào bi kịch của cuộc đời.)

→ Đáp án A

Câu 2. Bài thơ nào không giống về thể thơ với bài thơ trên:

- A. Tự tình (bài 2) - Hồ Xuân Hương
- B. Bánh trôi nước - Hồ Xuân Hương

C. Cảm xúc mùa thu - Đỗ Phủ

D. Câu cá mùa thu - Nguyễn Khuyến

Phương pháp giải:

Nhớ lại thể thơ của bài thơ

Phương pháp loại trừ

Lời giải chi tiết:

Bài thơ không cùng thể loại với bài thơ trên là Bánh trôi nước - Hồ Xuân Hương (thất ngôn tứ tuyệt)

Ba bài thơ còn lại đều thuộc thể thơ thất ngôn bát cú đường luật

→ Đáp án B

Câu 3. Đây là thành ngữ dân gian trong bài thơ trên:

A. Năm thì mười họa, một tháng đôi lần

B. Năm thì mười họa, cổ đằm ăn xôi

C. Một tháng đôi lần, cổ đằm ăn xôi

D. Kê đắp chặn bông, cầm bằng làm mướn.

Phương pháp giải:

Đọc kĩ bài thơ

Chú ý đến thành ngữ dân gian

Lời giải chi tiết:

Thành ngữ có trong bài thơ trên là: Năm thì mười họa, cổ đằm ăn xôi

→ Đáp án B

Câu 4. Câu thơ viết về sự bất công trong hôn nhân đa thê:

- A. Kẻ đắp chăn bông, kẻ lạnh lùng
- B. Chém cha cái kiếp lấy chồng chung
- C. Có đám ăn xôi, xôi lại hẩm
- D. Cầm bằng làm mướn, mướn không công.

Phương pháp giải:

Đọc kĩ bài thơ và trả lời câu hỏi

Lời giải chi tiết:

Câu thơ viết về sự bất công trong hôn nhân đa thê là: Kẻ đắp chăn bông, kẻ lạnh lùng

→ Đáp án A

Câu 5. Hai câu thơ Năm thì mười họa chẳng hay chớ - Một tháng đôi lần có cũng không diễn tả điều gì?

- A. Diễn tả gợi chuyện buồn the, chán gối, hạnh phúc lứa đôi vợ chồng.
- B. Diễn tả tâm trạng buồn tủi của người vợ lẽ khi bị vợ cả thị uy.
- C. Diễn tả sự thừa thớt, họa hoằn của hành vi ái ân giữa chồng với vợ lẽ.
- D. Diễn tả thái độ phản kháng mạnh mẽ vượt lên trên nghịch cảnh của Hồ Xuân Hương.

Phương pháp giải:

Đọc kĩ và phân tích hai câu thơ

Lời giải chi tiết:

Hai câu thơ Năm thì mười họa chẳng hay chớ - Một tháng đôi lần có cũng không diễn tả sự thừa thớt, họa hoằn của hành vi ái ân giữa chồng với vợ lẽ.

→ Đáp án C

Câu 6. Dòng nào không liên quan đến nội dung biểu đạt của 2 câu thơ: Cố đấm ăn xôi, xôi lại hằm - Cầm bằng làm mướn, mướn không công:

A. Vì khát vọng một chút hạnh phúc lứa đôi nhỏ nhoi mà người đàn bà phải hạ mình "cố đấm ăn xôi", chấp nhận mang thân đi làm lẽ.

B. Khi chấp nhận cảnh làm lẽ rồi, người vợ lẽ mới nhận ra bản chất xấu xa của chế độ đa thê.

C. Hai câu thơ diễn tả tâm trạng tủi nhục, uất hận của kiếp làm lẽ.

D. Hai câu thơ diễn tả sức sống mãnh liệt của Hồ Xuân Hương dù phải sống trong cảnh làm lẽ tủi cực.

Phương pháp giải:

Đọc kĩ bài thơ

Phương pháp loại trừ

Lời giải chi tiết:

Nội dung biểu đạt của 2 câu thơ: Cố đấm ăn xôi, xôi lại hằm - Cầm bằng làm mướn, mướn không công là:

Vi khát vọng một chút hạnh phúc lứa đôi nhỏ nhoi mà người đàn bà phải hạ mình "cố đấm ăn xôi", chấp nhận mang thân đi làm lẽ.

Khi chấp nhận cảnh làm lẽ rồi, người vợ lẽ mới nhận ra bản chất xấu xa của chế độ đa thê.

Hai câu thơ diễn tả tâm trạng tủi nhục, uất hận của kiếp làm lẽ.

→ Đáp án D

Câu 7. Bài thơ khiến ta liên tưởng đến cảnh ngộ của Hồ Xuân Hương trong câu thơ nào sau đây:

- A. Thân em vừa trắng lại vừa tròn - Bầy nổi ba chìm với nước non
- B. Có phải duyên nhau thì thăm lại - Đùng xanh như lá, bạc như vôi
- C. Đêm khuya văng vẳng trống canh dồn - Trơ cái hồng nhan với nước non
- D. Ngán nỗi xuân đi xuân lại lại - Mảnh tình san sẻ tí con con.

Phương pháp giải:

Liên tưởng đến câu thơ trong bài thơ cùng nội dung

Lời giải chi tiết:

Bài thơ khiến ta liên tưởng đến cảnh ngộ của Hồ Xuân Hương trong câu thơ: Ngán nỗi xuân đi xuân lại lại - Mảnh tình san sẻ tí con con.

→ Đáp án D

Câu 8. Phân tích tác dụng của việc vận dụng thành ngữ trong bài thơ.

Phương pháp giải:

Chú ý những thành ngữ được sử dụng trong bài thơ

Phân tích tác dụng của việc vận dụng các thành ngữ đó

Lời giải chi tiết:

- Thành ngữ được vận dụng trong bài thơ: Năm thì mười họa, cố đấm ăn xôi

- Tác dụng:

+ Việc vận dụng các thành ngữ dân gian Năm thì mười họa (thưa thớt, lúc có lúc không), cố đấm ăn xôi (cố nhẫn nhục, chịu đựng để theo đuổi, hi vọng điều gì đó) có tác dụng biểu đạt tình cảnh làm lẽ đáng thương của Hồ Xuân Hương - không được quan tâm đoái hoài đến dù bản thân đã cố nhẫn nhịn, chịu đựng nhưng không có kết quả gì.

+Đồng thời sử dụng thành ngữ còn làm cho lời thơ thêm hàm súc, biểu cảm, mang sắc điệu dân gian..

Câu 9. Cảm nhận về tâm trạng, thái độ của chủ thể trữ tình thể hiện trong bài thơ.

Phương pháp giải:

Phân tích bài thơ và suy ra tâm trạng, thái độ của chủ thể trữ tình thể hiện trong bài thơ

Lời giải chi tiết:

- Tâm trạng: Hồ Xuân Hương khi phải sống trong cảnh làm lẽ nhiều bất công đã cảm thấy vô cùng hụt hẫng, chua xót, bẽ bàng, thậm chí, đến cuối bài thơ, bà còn cảm thấy hối hận vì đã quyết định mang thân đi làm vợ lẽ.

- Thái độ: Bài thơ thể hiện thái độ phản kháng mãnh liệt của Hồ Xuân Hương đối với chế độ đa thê. Thái độ ấy được thể hiện ngay trong cách nói dữ dội: Chém cha cái kiếp lấy chồng chung..

Câu 10. Nêu những phương diện thể hiện tư tưởng nhân đạo của bài thơ.

Phương pháp giải:

Đọc kĩ bài thơ

Dựa vào những kiến thức đã học và tìm hiểu để nêu những phương diện thể hiện tư tưởng nhân đạo của bài thơ.

Lời giải chi tiết:

Những biểu hiện của tư tưởng nhân đạo trong bài thơ:

- Bài thơ thể hiện niềm tự thương cho chính mình của Hồ Xuân Hương, cũng là tiếng nói cảm thương cho những người phụ nữ phải chịu cảnh lấy chồng chung. Vì được trải nghiệm qua hai lần làm lẽ, nên nữ sĩ thấu hiểu hơn ai hết cảnh ngộ thiệt thòi, tủi hổ của kẻ phải làm vợ lẽ.

- Từ đó, bà cất lên tiếng nói tố cáo chế độ đa thê đã khiến người phụ nữ không có được hạnh phúc trọn vẹn.

- Bài thơ còn là tiếng nói đòi quyền sống, quyền hạnh phúc trọn vẹn cho những người phụ nữ bất hạnh trong xã hội bất công xưa.

II. PHÂN VIẾT

Hồ Xuân Hương, con người có sức sống mãnh liệt, có ý thức cá nhân sâu sắc, khao khát hạnh phúc lứa đôi lại rơi vào tấn bi kịch đau lòng nhất của người phụ nữ: làm lẽ. Bà là đứa con của một người vợ lẽ. Rồi chính bà lấy chồng hai lần, cả hai lần đều làm lẽ. Tất cả những thảm cảnh làm lẽ của mẹ bà, của bà và của bao người đàn bà bất hạnh khác dưới chế độ đa thê đáng nguyền rủa trong xã hội phong kiến đã dồn nén lại thành một khối thuốc nổ: bài thơ “Làm lẽ”. Bài thơ có sức công phá ghê gớm vào chế độ đa thê, lớn tiếng đòi quyền sống, đòi hạnh phúc lứa đôi cho người phụ nữ

Hồ Xuân Hương bị dồn nén, bị ám ức với kiếp làm lẽ nên thơ mở lời đã bùng nổ:

“Kẻ đắp chăn bông, kẻ lạnh lùng

Chém cha cái kiếp lấy chồng chung!”

Câu thơ mở đầu nói thẳng vào sự bất công trong hôn nhân, trong tình cảm “Kẻ đắp chăn bông, kẻ lạnh lùng” thì thật là tài tình. Hình tượng thơ gọi ngay đến chuyện buồng the, chăn gói, hạnh phúc lứa đôi vợ chồng. Và sự bất công giữa vợ cả, vợ lẽ hiện ra như núi đồi và vực thẳm. Kẻ “đắp chăn bông” ấm áp bao nhiêu thì kẻ “nằm sông ngoài nhà” lạnh bấy nhiêu. Mà cái lạnh của thể xác chưa thấm vào đâu với cái lạnh tinh thần, lạnh trong lòng, “lạnh lùng”.

Hồ Xuân Hương đã chửi thẳng vào cái kiếp lẽ mọn, chung chạ:

“Chém cha cái kiếp lấy chồng chung”

Chửi cả bằng lời và bằng nhạc, câu thơ bảy chữ thì có bốn thanh trắc, dấu sắc (chém, cái, kiếp, lấy) sắc như gươm. Nhưng chửi rồi vẫn còn nguyên nỗi đau, ấy là “cái kiếp lấy chồng chung”. Chung cái không thể nào chung được, có đáng nguyền rủa không? Ca dao cũng đã cự tuyệt cảnh chồng chung:

“Đói lòng nằm gốc cây sung

Chồng một thì lấy chồng chung thì đừng”

Mà sao Xuân Hương là bậc trí giả mà không đủ sáng suốt để hai lần đều lâm vào cảnh “chồng chung”? Đó chính là chỗ đáng thương của người phụ nữ. Vì khao khát hạnh phúc lứa đôi nên biết rằng mình làm lẽ chẳng ra gì nhưng vẫn không “đừng” được.

Nữ sĩ Xuân Hương, nạn nhân của chế độ đa thê đã nói huých toẹt những bi thảm trong buổi the của “kiếp lấy chồng chung”:

“Năm thì mười họa hay chẳng chớ

Một tháng đôi lần có cũng không”.

Nhà thơ đã dồn hai thành ngữ “năm thì mười họa” và “gặp chẳng hay chớ” thành một câu thơ lấp lửng thật hay: “Năm thì mười họa hay chẳng chớ”. Câu thơ Đường đã trở thành câu thơ thuần Việt diễn tả sự thừa thớt, họa hoằn của hành vi ái ân giữa chồng với vợ lẽ. Có thể gọi ngôn ngữ Hồ Xuân Hương trong trường hợp này là ngôn ngữ mờ, diễn đạt mờ vì là chuyện khó nói. Vậy mà ai cũng hiểu, tài hoa Xuân Hương chính là ở đây. Cách đây hơn trăm năm giữa một xã hội khô cứng, đạo đức giả mà có một phụ nữ đã nói to lên khát vọng của da thịt, của ái ân, của yêu đương thì phải nói là Hồ Xuân Hương đã đi trước thời đại rất xa. Có lẽ vì thế mà những thanh niên Pháp ngày nay đọc Hồ Xuân Hương đã cả quyết rằng nàng thơ đang sống cùng thời với họ!

Hồ Xuân Hương là người đàn bà có ý thức cá nhân sâu sắc, có bản lĩnh, lịch lãm mà vẫn không thoát khỏi tấn bi kịch “làm lẽ”? Có lẽ tấn bi kịch này không thuộc về phần ý thức, bản lĩnh, hay trí tuệ mà thuộc vào điều sâu thẳm trong tâm hồn của người đàn bà, mà Xuân Hương lại đàn bà hơn bất kì người đàn bà nào trên cõi đời này. Hãy lắng nghe nhịp tim đau đớn của người đàn bà đáng thương đáng kính này:

“Cổ đấm ăn xôi, xôi lại hằm

Cầm bằng làm mướn, mướn không công”.

Chỉ có Xuân Hương mới đủ can đảm và đủ tài hoa để vớ một thành ngữ mà lí giải hành vi dẫn đến bi kịch hôn nhân. “Cổ đấm ăn xôi, xôi lại hằm”, từ hành vi vật chất, hiện tượng vật chất, tác giả gọi đến hành vi tinh thần, tâm trạng của một kẻ lẽ mọn. Từ cái mùi “hằm” đến

“buồn nôn” của xôi, nhà thơ đã gọi đến sự hăm hiu của cảnh “chồng chung”. Cách cụ thể hóa cái trừu tượng như vậy rất gần với thi pháp dân gian. Vì khát vọng một chút hạnh phúc lứa đôi nhỏ nhoi mà người đàn bà phải hạ mình “cố” đấm ăn xôi”, nhưng nhập cuộc rồi, người vợ lẽ mới nhận ra bản chất xấu xa của chế độ đa thê:

“Cầm bằng làm mướn, mướn không công”.

Vợ lẽ chẳng qua là một người “làm mướn”, một người ở, mà còn tệ hơn người làm mướn là “mướn không công”. Thật là hăm hiu, tủi nhục. Những điệp từ “xôi, xôi”, “mướn, mướn” tạo ra âm điệu day dứt, day nghiền, uất hận của kiếp làm lẽ.

Bài thơ kết thúc bằng lời tự nhủ chua chát:

“Thân này ví biết đường này nhi

Thà trước thôi đành ở vậy xong”.

Đây là một cách nhận thức lại, không hình ảnh, không bóng bẩy, chỉ phô diễn trực tiếp ý tưởng của một đời làm lẽ. Người đàn bà thuộc vào hàng trí giả như Xuân Hương cũng không thể hình dung hết những điều cay nghiệt của “kiếp lấy chồng chung”. Bà ngậm ngùi mà nghĩ rằng “Thà trước thôi đành ở vậy xong”. Người đàn bà với thiên chức làm vợ, làm mẹ mà “ở vậy” là bi thảm nhất, vậy mà làm lẽ lại còn bi thảm hơn. Thế mới càng thấy “kiếp lấy chồng chung” cay nghiệt đến chừng nào!

Bài thơ “Làm lẽ” hay ở tình cảm chân thành, nồng nàn, tư tưởng sâu sắc, tinh thần phản kháng quyết liệt. Nghệ thuật diễn đạt tài tình, những điều khó nói của “kiếp lấy chồng chung” nhà thơ đã nói một cách thanh tao, gọi cảm. Những thành ngữ tiếng Việt đã chấp cánh cho thơ Xuân Hương, thuần hóa thơ Đường thành một hình thức thơ giàu âm điệu dân tộc.

Với bài thơ “Làm lẽ”, chế độ đa thê của xã hội phong kiến đã bị một đòn trí mạng. Để nói lên những bất công trong chế độ đa thê, để đòi quyền sông, quyền hạnh phúc lứa đôi, Hồ Xuân Hương đã phải trả giá cả cuộc đời của mình. Cho nên càng nghĩ càng cảm thấy yêu mến, kính nể Hồ Xuân Hương, người đàn bà kì bí, “Bà Chúa Thơ Nôm” (Xuân Diệu) trong nền văn học của nước nhà.

Loigiaihay.com

Loigiaihay.com

Loigiai

Loigiaihay.com

Loigiaihay.com

Loigiaiha

Loigiaihay.com

ĐỀ THI HỌC KÌ 1 – ĐỀ 8

MÔN: NGỮ VĂN - LỚP 10

BỘ SÁCH: CÁNH DIỀU

Thời gian làm bài: 90 phút

ĐỀ KIỂM TRA HỌC KỲ I

Môn: Ngữ văn lớp 10; Năm học 2022 - 2023

Thời gian làm bài: 90 phút - Không kể thời gian phát đề

I. PHẦN ĐỌC HIỂU (6.0 điểm)

Đọc bài thơ sau, trả lời câu hỏi bên dưới:

Có đất nào như đất ấy không?

Phổ phường tiếp giáp với bờ sông.

Nhà kia lỗi phép con khinh bố,

Mụ nọ chanh chua vợ chửi chồng.

Keo cú người đâu như cút sắt,

Tham lam chuyện thờ rặt hơi đồng.

Bác Nam hỏi khắp người bao tỉnh,

Có đất nào như đất ấy không?

(Đất Vị Hoàng, Trần Tế Xương)

(cút sắt: Chất thải ra từ sắt nung, ý nói không còn dẻo gặm gì được nữa; hơi đồng: Hơi tiền bạc - ngày xưa tiền đúc bằng đồng).

Câu 1. Thể thơ của bài Đất Vị Hoàng không giống với thể thơ của bài nào sau đây:

- A. Tự tình 2
- B. Câu cá mùa thu
- C. Thương vợ
- D. Khóc Dương Khuê

Câu 2. Giọng điệu chủ đạo của bài thơ:

- A. Trào phúng, mỉa mai
- B. Trào phúng xuất phát từ cái gốc trữ tình
- C. Trữ tình sâu lắng
- D. Trữ tình vẫn mang màu sắc tếu táo, đùa vui

Câu 3. Bài thơ phê phán những thói hư, tật xấu gì của con người:

- A. Tham lam, ăn của đút lót
- B. Ngu ngốc, gàn dở, làm những chuyện ngược đời
- C. Bất hiếu, lỗi đạo, keo kiệt, tham lam
- D. Hèn nhát, nhu nhược để người khác dè dặt cười cợt.

Câu 4. Dòng nào không phải là điểm đặc biệt trong cấu trúc bài thơ?

- A. Bài thơ chia làm 4 phần: Đề, thực, luận, kết
- B. Mở đầu - kết thúc đều là câu hỏi tu từ
- C. Câu mở đầu lặp lại nguyên vẹn ở câu kết
- D. Không phải chỉ có hai câu, bài thơ có đến bốn câu tả thực (3-4, 5-6)

Câu 5. Tác dụng chính của những câu hỏi tu từ trong bài thơ:

- A. Vừa gợi sự tò mò, vừa tạo ấn tượng về một vùng đất lạ lùng, khác biệt;
- B. Tạo nên màu sắc kì thú cho mảnh đất được nhắc đến;
- C. Giúp lời thơ thêm cân xứng, hài hòa
- D. Giúp lời thơ tăng thêm tính gợi hình, biểu cảm.

Câu 6. Biện pháp nghệ thuật được sử dụng trong hai câu thơ luận Keo cú người đâu như cút sắt - Tham lam chuyện thờ rặt hơi đồng là:

- A. Phép đối
- B. Phép đối, so sánh
- C. Phép ẩn dụ
- D. Phép cường điệu, phóng đại

Câu 7. Dòng nào không liên quan đến nội dung bài thơ?

- A. Tú Xương kịch liệt lên án, tố cáo những thói hư tật xấu của con người lúc bấy giờ, phê phán những con người vì đồng tiền mà đánh mất giá trị bản thân, giá trị đạo đức xã hội.
- B. Phê phán hiện thực thối nát, cái xấu, cái ác, trắng đen lẫn lộn..
- C. Thể hiện nỗi đau đớn trước hiện thực đất nước
- D. Thể hiện niềm nhớ tiếc về đất nước thời thái bình, thịnh trị.

Trả lời câu hỏi:

Câu 8. Phân tích tác dụng của phép đối được sử dụng trong hai câu thực và hai câu luận.

Câu 9. Hình ảnh bà Tú trong bài thơ "Thương vợ" và hình ảnh người vợ trong câu thơ Mụ nọ chanh chua vợ chửi chồng gợi cho em suy nghĩ gì?

Câu 10. Cảm nhận về tâm sự, nỗi lòng của Tú Xương thể hiện trong bài thơ trên.

II. PHẦN VIẾT (4.0 điểm)

Viết bài văn phân tích bài thơ Đất Vị Hoàng của Tú Xương

-----Hết-----

- Học sinh không được sử dụng tài liệu.
- Giám thị không giải thích gì thêm.

Đáp án đề 8**PHẦN I: ĐỌC HIỂU**

Câu 1(0.5đ)	Câu 2 (0.5đ)	Câu 3(0.5đ)	Câu 4(0.5đ)	Câu 5(0.5đ)	Câu 6(0.5đ)	Câu 7(0.5đ)
D	B	C	A	A	B	D

Câu 1. Thể thơ của bài Đất Vị Hoàng không giống với thể thơ của bài nào sau đây:

- A. Tự tình 2
- B. Câu cá mùa thu
- C. Thương vợ
- D. Khóc Dương Khuê

Phương pháp giải:

Chú ý số câu, số từ của bài thơ; từ đó suy ra thể thơ

Nhớ lại thể thơ của các tác phẩm

Lời giải chi tiết:

Bài thơ thuộc thể thơ thất ngôn bát cú đường luật

Bài thơ có thể thơ không giống là Khóc Dương Khuê (thể thơ ngũ ngôn)

→ Đáp án D

Câu 2. Giọng điệu chủ đạo của bài thơ:

- A. Trào phúng, mỉa mai

B. Trào phúng xuất phát từ cái gốc trữ tình

C. Trữ tình sâu lắng

D. Trữ tình vẫn mang màu sắc tếu táo, đùa vui

Phương pháp giải:

Đọc kĩ bài thơ

Lời giải chi tiết:

Giọng điệu chủ đạo của bài thơ trào phúng xuất phát từ cái gốc trữ tình

→ Đáp án B

Câu 3. Bài thơ phê phán những thói hư, tật xấu gì của con người:

A. Tham lam, ăn của đút lót

B. Ngu ngốc, gàn dở, làm những chuyện ngược đời

C. Bất hiếu, lười đạo, keo kiệt, tham lam

D. Hèn nhát, nhu nhược để người khác dè đầu cưỡi cổ.

Phương pháp giải:

Đọc kĩ bài thơ

Lời giải chi tiết:

Bài thơ phê phán những thói hư tật xấu như bất hiếu, lười đạo, keo kiệt, tham lam

→ Đáp án C

Câu 4. Dòng nào không phải là điểm đặc biệt trong cấu trúc bài thơ?

A. Bài thơ chia làm 4 phần: Đề, thực, luận, kết

B. Mở đầu - kết thúc đều là câu hỏi tu từ

C. Câu mở đầu lặp lại nguyên vẹn ở câu kết

D. Không phải chỉ có hai câu, bài thơ có đến bốn câu tả thực (3-4, 5-6)

Phương pháp giải:

Đọc kĩ bài thơ và chú ý cấu trúc

Lời giải chi tiết:

Đặc điểm trong cấu trúc bài thơ:

Mở đầu - kết thúc đều là câu hỏi tu từ

Câu mở đầu lặp lại nguyên vẹn ở câu kết

Không phải chỉ có hai câu, bài thơ có đến bốn câu tả thực (3-4, 5-6)

→ Đáp án A

Câu 5. Tác dụng chính của những câu hỏi tu từ trong bài thơ:

A. Vừa gợi sự tò mò, vừa tạo ấn tượng về một vùng đất lạ lùng, khác biệt

B. Tạo nên màu sắc kì thú cho mảnh đất được nhắc đến

C. Giúp lời thơ thêm cân xứng, hài hòa

D. Giúp lời thơ tăng thêm tính gợi hình, biểu cảm.

Phương pháp giải:

Đọc kĩ bài thơ và chú ý đến những câu hỏi tu từ

Lời giải chi tiết:

Những câu hỏi tu từ trong bài thơ có tác dụng vừa gợi sự tò mò, vừa tạo ấn tượng về một vùng đất lạ lùng, khác biệt

→ Đáp án A

Câu 6. Biện pháp nghệ thuật được sử dụng trong hai câu thơ luận Keo cú người đầu như cú sắt - Tham lam chuyện thờ rặt hơi đồng là:

- A. Phép đối
- B. Phép đối, so sánh
- C. Phép ẩn dụ
- D. Phép cường điệu, phóng đại

Phương pháp giải:

Đọc kĩ hai câu thơ

Phân tích hai câu thơ và suy ra biện pháp nghệ thuật

Lời giải chi tiết:

Hai câu thơ sử dụng phép đối (như cú sắt >< rặt hơi đồng) và phép so sánh (như cú sắt)

→ Đáp án B

Câu 7. Dòng nào không liên quan đến nội dung bài thơ ?

- A. Tú Xương kịch liệt lên án, tố cáo những thói hư tật xấu của con người lúc bấy giờ, phê phán những con người vì đồng tiền mà đánh mất giá trị bản thân, giá trị đạo đức xã hội.
- B. Phê phán hiện thực thối nát, cái xấu, cái ác, trắng đen lẫn lộn.
- C. Thể hiện nỗi đau đớn trước hiện thực đất nước
- D. Thể hiện niềm nhớ tiếc về đất nước thời thái bình, thịnh trị.

Phương pháp giải:

Đọc kĩ bài thơ và suy ra nội dung

Lời giải chi tiết:

Nội dung bài thơ: Thể hiện niềm nhớ tiếc về đất nước thời thái bình, thịnh trị.

→ Đáp án D

Câu 8. Phân tích tác dụng của phép đối được sử dụng trong hai câu thực và hai câu luận.

Phương pháp giải:

Đọc kĩ hai câu thực và hai câu luận

Phân tích tác dụng của phép đối

Lời giải chi tiết:

- Phép đối: Nhà kia >< mụ nọ; lỗi phép >< chanh chua; con khinh bố >< vợ chửi chồng; keo cú >< tham lam; người đâu >< chuyện thờ; như cút sắt >< rặt hơi đồng.

- Tác dụng: Nhấn mạnh những thói hư, tật xấu của con người; thể hiện nỗi đau xót của Tú Xương; làm cho lời thơ thêm cân xứng, hài hòa.

Câu 9. Hình ảnh bà Tú trong bài thơ “Thương vợ” và hình ảnh người vợ trong câu thơ Mụ nọ chanh chua vợ chửi chồng gợi cho em suy nghĩ gì?

Phương pháp giải:

Đọc kĩ bài thơ và so sánh hai hình ảnh

Lời giải chi tiết:

Hai hình ảnh có sự đối lập.

Bà Tú: Đảm đang, tháo vát, thương yêu chồng con, giàu đức hi sinh thầm lặng.

Người vợ trong bài thơ trên: Đan đá, chua ngoa, đánh mất cả đạo làm vợ.

Như vậy, trong xã hội đương thời, xã hội thực dân nửa phong kiến, xuất hiện nhiều hạng người vì chạy theo đồng tiền, chạy theo những giá trị ảo mà đánh mất đạo lý làm người. Tuy

nhiên, vẫn còn những người phụ nữ như bà Tú, vẫn giữ được vẻ đẹp truyền thống của người phụ nữ Việt Nam.

Câu 10. Cảm nhận về tâm sự, nỗi lòng của Tú Xương thể hiện trong bài thơ trên.

Phương pháp giải:

Đọc kĩ bài thơ và phân tích về tâm sự, nỗi lòng của Tú Xương

Lời giải chi tiết:

- Tú Xương kịch liệt lên án, tố cáo những thói hư tật xấu của con người lúc bấy giờ, phê phán những con người vì đồng tiền mà đánh mất giá trị bản thân, giá trị đạo đức xã hội.
- Phê phán hiện thực thối nát, cái xấu, cái ác, trắng đen lẫn lộn.
- Thể hiện nỗi đau đớn trước hiện thực đất nước; thể hiện lòng yêu nước thầm kín mà mãnh liệt của Tú Xương.

II. PHẦN VIẾT

Trần Tế Xương là một nhà thơ tiêu biểu của văn học trung đại Việt Nam, những áng thơ văn của ông không đơn thuần là để thỏa mãn tâm hồn thi nhân mà còn truyền tải được nhiều quan niệm, tư tưởng, cách đánh giá của cá nhân nhà thơ về thời đại mà mình sinh sống. Thông qua các áng văn trào phúng ấy, tư tưởng, cảm xúc của nhà thơ lại được bộc lộ rõ nét hơn bao giờ hết, đó là thái độ bất bình, phẫn uất và cả sự xót xa, đau đớn trước nghịch cảnh thực tại. Tiêu biểu cho khuynh hướng thơ văn của Trần Tế Xương ta có thể kể đến bài thơ “Đất Vị Hoàng”.

“Đất vị Hoàng” là bài thơ được viết theo bút pháp trào phúng, qua đó nhà thơ Trần Tế Xương đã thể hiện thái độ phẫn uất, bất bình của mình trước những đổi thay của xã hội, sự đổi thay đó làm mất đi những thứ vốn có, đó là những giá trị, truyền thống tốt đẹp, thay vào đó là cái lối sống nửa tây nửa ta kệch cỡm, lộ bịch, đáng lên án. Qua bài thơ ta cũng có thể dễ dàng nhận thấy sự xót xa, đau đớn đọng lại trong từng câu, từng chữ, đó chính là sự đau xót của một con người đầy ý thức, không chấp nhận được sự đổi thay chóng vánh, tiêu cực của xã hội Việt Nam đương thời.

Mở đầu bài thơ, nhà thơ Trần Xương đã trực tiếp thể hiện thái độ bất bình của mình về một thực trạng xã hội đáng lên án thời kì nhà thơ sinh sống, đó là khi bọn thực dân Pháp xây dựng lối sống tây trên mảnh đất truyền thống văn hiến, sự đổi thay không phù hợp, chóng vánh nên tạo ra sự gượng ép, kịch cỡm đến đau lòng. “Có đất nào như đất này không?” đây có thể hiểu là câu hỏi mà nhà thơ thể hiện sự bất bình của mình, tức là câu hỏi đặt ra cho chính mình, nhằm thể hiện cảm xúc cá nhân. Nhưng hiểu rộng ra, ta lại thấy câu hỏi không chỉ là câu hỏi của cá nhân tác giả mà nó còn là sự bức bối chung của cả một thế hệ, của cả một cộng đồng.

Phải chăng sự đổi thay quá nhanh đã khiến cho mảnh đất chôn nhau cắt rốn của nhà thơ trở nên xa lạ, tạo ra cho con người một sự xa cách đến ngỡ ngàng. Câu thơ đã thể hiện được sự trăn trở, đau đớn của nhà thơ Trần Tế Xương, bắt nguồn cảm xúc cho toàn bộ bài thơ. “Phố phường tiếp giáp với bờ sông”, nếu như ở câu thơ đầu, ta có thể băn khoăn, không biết mảnh đất nhà thơ sống thay đổi như thế nào mà làm cho nhà thơ đau đớn, trăn trở như vậy. Thì đến những câu thơ sau, nhà thơ Trần Tế Xương như có lời giải cho tất cả, đó là sự đổi thay của cảnh vật.

Trước hết, sự lạ lẫm ở mảnh đất vốn thân quen, đó chính là sự xuất hiện của những phố phường, đây cũng là dấu hiệu của một cuộc sống mới, của nếp sống mới mà người Pháp đang xây dựng ở trong xã hội ta. Thay thế những mái nhà ngói xan xan, những mảnh vườn thướt thướt cùng với khung cảnh lao động thường nhật thì phố phường xuất hiện làm thay đổi tất cả. Cảnh vật còn sót lại của làng quê, đó chính là dòng sông Vị Hoàng vẫn lặng lẽ chảy, chứng kiến mọi sự đổi thay. Cảnh vật thay đổi, lối sống mới xâm nhập làm đổi thay cuộc sống của con người nơi đây.

Nhưng qua câu thơ này ta cũng có thể nhận thấy dụng ý của nhà thơ Trần Tế Xương, đó không chỉ là cảnh vật đan xen giữa cái mới và cái cũ, mà đó còn chính là những con người, bên cạnh lối sống nửa tây nửa ta kịch cỡm thì vẫn có những con người thuần Việt bảo vệ những giá trị tốt đẹp còn lại. Vẫn tiếp tục cảm xúc ấy, ở những câu thơ tiếp theo nhà thơ Trần Tế Xương tiếp tục vạch trần cái giả dối, xấu xa của xã hội hiện thời, đó cũng là điều khiến nhà thơ đau lòng nhất, bởi đó không chỉ dừng lại ở sự đổi thay của cảnh vật nữa mà đó là sự thay đổi của con người, là sự suy đồi của các giá trị đạo đức:

“Nhà kia lỗi phép con khinh bố

Nhà nọ chanh chua vợ chửi chồng”

Việt Nam là một đất nước giàu bản sắc, giàu văn hóa điều đó được thể hiện ngay qua cách sống, cách cư xử giữa con người với con người. Gia đình yêu thương hòa thuận, hàng xóm đoàn kết, giúp đỡ. Nhưng ở đây, ngay trong phạm vi gia đình, giữa những con người ngỡ như không thể chia cắt tình cảm bởi mối quan hệ ruột thịt, máu mủ, đó là vợ chồng, cha con. Nhưng qua hai câu thơ của nhà thơ Trần Tế Xương ta có thể thấy mọi trật tự, mọi luân lý đều bị đảo ngược.

Xã hội Việt Nam xưa đều vô cùng coi trọng chữ tình, đó chính là sự gắn kết giữa vợ và chồng, tạo nên sự hòa thuận, yên ấm. Ngoài ra còn có chữ hiếu, tức người làm con phải biết kính trọng, yêu thương bậc sinh thành. Nhưng “Nhà kia lỗi phép con khinh bố”, trong một gia đình người con có trách nhiệm yêu thương, phụng dưỡng, sự bỏ bê không quan tâm đã là bất hiếu, đáng lên án, nhưng ở đây đứa con “khinh” bố thì trật tự của gia đình, nề nếp của xã hội đâu còn. Ngay cả người gần gũi nhất, quan tâm chăm sóc hàng ngày còn đổi lại sự khinh thường thì đối với những người trong xã hội đối với anh ta phải chăng là “cỏ rác”.

“Nhà nọ chanh chua vợ chửi chồng” Không chỉ dừng lại ở đó, con chửi cha mà còn là vợ chửi chồng, mọi thứ đều đi ngược lại với luân lý đạo đức. Trong xã hội Việt Nam vốn đề cao tiết hạnh của người phụ nữ, đó là công – dung – ngôn – hạnh, là “xuất giá tòng phu”, tức sống phải phép với chồng, cũng là trụ cột của gia đình. Nhưng phải chăng khi lối sống mới được đưa vào thì mọi thứ đều bị đảo ngược, nếu con khinh cha mất đi cái nề nếp, gia giáo thì “vợ chửi chồng” lại là sự đổ vỡ của mô hình gia đình trong xã hội. Một gia đình không có sự kính trọng của con cái với bố mẹ, người vợ lấn quyền, chanh chua thì gia đình ấy cũng chỉ là tồn tại cưỡng ép trên hình thức mà thôi.

“Keo cú người đâu như cứt sắt

Tham lam chuyện thờ rặt hơi đồng”

Đến đây thì mọi sự bức xúc, bức bối như bị vỡ òa, nhà thơ Trần Tế Xương đã mạnh mẽ lên án xã hội kịch cỡm, thói nát áy bằng những từ thông tục nhằm tố cáo mạnh mẽ không chỉ xã hội mà cả những con người suy đồi, nguyên nhân chính tạo ra mọi sự tiêu cực. Con người sống với nhau không còn bằng tình nghĩa, yêu thương nữa mà khô cứng, vô tình, vụ lợi. Từ đó nhà thơ cũng lên án bao thói hư tật xấu nảy sinh trong xã hội, con người ấy, đó là sự tham lam, vụ lợi. Trong xã hội con người chỉ biết đến lợi ích, sống với nhau bằng lí tính thì xã hội đang

trên đà suy vong, bởi xét cho cùng cuộc sống như vậy có hơn cuộc sống của những con vật là bao?

“Bác nam hỏi khắp người bao tỉnh

Có đất nào như đất ấy không?

Một lần nữa câu hỏi ở đầu bài thơ xuất hiện ở đoạn kết, không còn là sự lên án nữa là là sự trần trụi, đau đớn đến bất lực. Nơi quê hương thân yêu của nhà thơ bị biến đổi đến không còn nhận ra, đối với một con người suốt đời gắn bó với quê hương như nhà thơ mà nói thì đó là mất mát không có từ ngữ nào có thể diễn tả.

Như vậy, bài thơ đất vị hoàng là một bài thơ viết về chính quê hương của nhà thơ Trần Tế Xương, nơi nhà thơ lớn lên, gắn bó với biết bao nhiêu kỉ niệm. Trước sự đổi thay chóng vánh nhà thơ không kiềm nén được sự bất bình, sau những dòng thơ châm biếm sâu cay là sự đau xót khôn nguôi của một con người yêu quê.

Loigiai hay.com

ĐỀ THI HỌC KÌ 1 – ĐỀ 9**MÔN: NGỮ VĂN LỚP 10****BỘ SÁCH: CÁNH DIỀU****Thời gian làm bài: 90 phút****ĐỀ KIỂM TRA HỌC KỲ I****Môn: Ngữ văn lớp 10; Năm học 2022 - 2023****Thời gian làm bài: 90 phút - Không kể thời gian phát đề****I. PHÂN ĐỌC HIỂU (6.0 điểm)**

Đọc văn bản sau, trả lời các câu hỏi bên dưới:

(Tóm tắt: Uylis cùng bạn bè dạt vào đảo của những tên khổng lồ, bị tên khổng lồ Pôliphem bắt giữ trong hang. Mỗi bữa, hắn lại tóm hai người bạn của Uylis ăn thịt).

Trong hang chỉ còn lại Uylis và mấy anh em. Làm gì để thoát khỏi tai họa đang lơ lửng trên đầu mọi người? Chẳng nhẽ cứ ngồi bó gối ở đây để tên Pôliphem thịt hết dần người này đến người khác? Uylis tìm cách trả thù và vượt khỏi hang. Chàng cầu xin sự giúp đỡ của nữ thần Atêna. Và nữ thần đã khơi lên trong trái tim chàng một ý đồ táo bạo. Ở trong hang của Pôliphem có một cây gỗ dài và khá to. Đó là một thân cây ôliu dựng ở cạnh chuồng cừ. Pôliphem đã dẫn nó khi còn tươi mang về chờ cho khô sẽ dùng. Cây gỗ dài khá to tưởng chừng như cột buồm của một chiếc thuyền lớn hai chục tay chèo. Uylis liền bảo anh em đứng dậy và làm theo lệnh của mình. Chàng chặt một đoạn của thân cây giao cho anh em róc hết vỏ. Tiếp đó chàng đẽo nhọn một đầu rồi bảo anh em vùi cây vào bếp lửa cho khô nhựa sần gỗ. Xong việc phải dẫu cây gỗ nhọn cho thật kín đáo dưới những lớp phân cừ dày phủ khắp nền hang. Cuối cùng, Uylis rút thăm trong số tám bạn đồng hành còn lại để lấy bốn người. Bốn người với Uylis là năm làm một việc vô cùng táo bạo và đầy nguy hiểm: Lao cây gỗ vót nhọn vào con mắt độc nhất của Pôliphem.

Chiều xuống, ánh sáng nhạt dần tên Pôliphem trở về hang với đàn cừ, đàn dê đông đúc béo mập của hắn. Hắn chặn cửa hang lại với tảng đá to lớn phải đến hàng trăm người mới chuyển nổi. Hắn lại ngồi vắt sữa. Xong việc, hắn lại xộc đến bắt hai người bạn đồng hành của Uylis quật chết, nấu bữa ăn chiều. Thế là mười hai anh em thủy thủ đi cùng với Uylis nay chỉ còn có sáu.

Nhằm vào lúc Pôliphem vừa ăn xong, Uylis róc ra một bát rượu nho đen thẫm dâng lên mời tên khổng lồ man rợ. Chàng nói với hắn như sau:

- Hỡi ngài Pôliphem thuộc dòng giống Xiclôp! Ngài đã xoi bữa cơm chiều với món thịt người rồi, bây giờ chúng tôi xin trân trọng mời ngài nếm thử thứ rượu nho này để ngài biết rượu chúng tôi ngon đến mức nào. Tôi mời ngài uống thử thứ rượu tuyệt diệu này với lòng mong muốn, ngài sẽ rộng lượng thương cho số phận chúng tôi và cho phép chúng tôi được trở về quê hương gia đình.. Quả thật sự tàn ác của ngài thật là man rợ và khủng khiếp. Loài người sẽ không một ai dám bén mảng đến xứ sở này để thăm hỏi ngài nữa?

[...]

Pôliphem đón lấy bát rượu uống một hơi sạch, rồi một tay đưa lên quệt ngang miệng, một tay chìa bát cho Uylis nói:

- Ôi chà.. chà! Rượu thế mới là rượu! Nhà ngươi vui lòng cho ta bát nữa đi. À mà người tên là gì nhỉ, nói ngay cho ta biết đi. Ta sẽ tặng ngươi một đặc ân để tỏ lòng hiếu khách. Người Xiclôp chúng ta cũng đã biết đến rượu, nhưng rượu của nhà ngươi thật tuyệt diệu. Uylis lại rót cho Pôliphem bát nữa. Cũng như lần trước Pôliphem nốc cạn và ngu ngốc thay, ba lần Uylis rót rượu thì cả ba lần Pôliphem đều uống một hơi hết sạch. Hắn đã bắt đầu thắm rượu rồi. Bây giờ Uylis mới cất tiếng trả lời câu hỏi của hắn lúc này.

- Hỡi ngài Pôliphem to lớn, vừa rồi ngài tỏ ý muốn biết tên tuổi quang vinh của tôi, vậy tôi xin phép được xưng danh. Nhưng về phần ngài, dù sao ngài cũng nên ban cho tôi một tặng vật để tỏ lòng hiếu khách như ngài vừa mới nhắc chứ! Tôi chắc ngài sẽ không quên.. Tên tôi là: "Chẳng Có Ai". Cha mẹ tôi và anh em bạn hữu của tôi đều gọi tôi là thằng "Chẳng Có Ai". Uylis nói xong, Pôliphem đáp lại bằng một giọng lạnh lùng, tàn nhẫn:

- Nay.. Nay.. "Chẳng Có Ai" nghe đây. Ta sẽ ăn thịt nhà ngươi cuối cùng sau khi các bạn ngươi không còn đứa nào để thịt nữa. Đó là tặng phẩm của ta để tỏ lòng mến khách!

Nói xong hắn lão đảo chuyện choạng rồi nằm vật xuống đất, mặt tái đi, mắt đờ ra. Bỗng hắn ngóc đầu dậy, ợ ợ mấy tiếng rồi nôn thốc, nôn tháo rượu, thịt người vung vãi lênh láng khắp cả trên nền hang. Pôliphem đã say quá. Nôn được một cái nhẹ cả người, hắn lăn ra ngủ, ngủ như chết.

Uylix lập tức cùng anh em vùi chiếc cốc nhọn vào bếp lửa khi chiếc cốc nhọn đã bốc cháy đỏ rực, Uylix lôi nó ra và chàng cùng với anh em khiêng nó đến bên gã khổng lồ Pôliphem không một hiệu lệnh nhưng mọi người đều hành động nhịp nhàng và ăn khớp với nhau. Chiếc cốc được dùng đưa hai nhịp để lấy đà. Đến nhịp thứ ba nó lao thẳng vào con mắt độc nhất của gã khổng lồ. Uylix cố dùng hết sức để xoáy chiếc cốc. Chiếc cốc nóng bỏng xoáy sâu vào con mắt độc nhất của Pôliphem. Máu vọt ra. Con ngươi và lông mi cháy gập máu rít lên những tiếng xèo xèo như sắt nung trong lò rèn đem nhúng vào nước lạnh.

Pôliphem thét lên một tiếng khủng khiếp. Tiếng thét như sấm đập vào vách vang rền rĩ, vang vọng ra khắp xung quanh nghe rùng mình sồn gáy. Lập tức cả năm người chạy giạt vào một góc hang. Pôliphem rút chiếc cốc nóng bỏng đầm máu ra khỏi tròng mắt lẳng mạnh đi. Hắn loạng choạng đứng dậy, gào thét, gọi tên những gã Xiclôp ở hang lân cận. Nghe tiếng gọi, các gã khổng lồ thuộc dòng giống Xiclôp vội chạy đến đứng xa xa vây trước cửa hang, cất tiếng nói như sấm, hỏi:

- Này hỡi, Pôliphem! Làm sao đêm hôm khuya khoắt mà anh lại thét chúng ta kinh khủng như thế? Anh đã đánh thức chúng tôi dậy vì chuyện gì thế? Phải chăng có kẻ nào dùng mưu lừa anh hoặc dùng sức mạnh đánh anh để cướp đàn súc vật béo mập của anh?

Từ cuối hang, Pôliphem rên rĩ trả lời:

Các bạn ơi! Kẻ nào cưỡng bức tôi, cướp đàn súc vật của tôi ư? Không! Không phải đâu!
"Chẳng Có Ai" dùng mưu hại tôi chứ không dùng sức mạnh cưỡng bức tôi.

Nghe Pôliphem nói, lũ khổng lồ ngu ngốc đứng ngoài cửa hang xôn xao bàn tán. Một tên nói to lên rằng:

- Hỡi ôi! Pôliphem! Nếu chẳng có ai dùng sức mạnh ám hại anh, không có ai dùng mưu lừa lọc anh thì chắc là anh bị mê hoặc hay mắc phải một bệnh gì đó rồi [...] Nói xong, bọn Xiclôp kéo nhau ra về. Uylix mừng thầm vì thấy cái tên bịa đặt và mưu kế của mình đã lừa được chúng.

Tên khổng lồ Pôliphem không ngớt miệng rên rỉ vì đau đớn. Hắn loạng choạng sờ sẫm đi ra cửa hang. Hắn nhắc tảng đá chắn cửa hang ra rồi ngồi chắn ngang lối ra vào. Hắn đưa tay rình đón bắt lũ người đã chọc mù con mắt độc nhất của hắn nếu như bọn chúng định thoát ra khỏi hang. Thấy vậy, Uylis suy tính chỉ còn cách thoát ra khỏi hang tốt nhất. Đó là: Lấy dây miên liễu buộc ba con cừu lại với nhau, buộc một người vào con cừu giữa, còn hai con kèm hai bên để che chở. Cứ thế ba con mang một người. Còn Uylis chọn một con cừu to lớn nhất nằm dưới bụng nó, tay bám chắc vào bộ lông dày của nó.

Công việc được tiến hành khẩn trương và lặng lẽ. Cho đến khi nàng Rạng Đông vừa xòe những ngón tay hồng xua bóng đen âm u của đêm tối, khi chim chóc ríu rít gọi nhau đi kiếm mồi thì tên Pôliphem thả đàn cừu đi ăn. Hắn ngồi ở cửa hang sờ nắn lưng từng con vật. Nhưng hắn có biết đâu, những con người mà hắn rình bắt lại nằm dưới bụng cừu. Con cừu mang Uylis ra sau cùng. Tên Pôliphem sờ nắn vuốt ve nó. Hắn lại còn than vãn ước gì chú cừu yêu quý mách bảo cho hắn biết cái thằng "Chẳng Có Ai" trốn ở đâu để bắt nó phải đền tội.

Nói chuyện với con cừu một hồi lâu, Pôliphem đẩy con vật ra khỏi hang. Để cho con vật đi khỏi hang một quãng xa, Uylis mới rời khỏi bụng cừu. Chàng cởi dây cho anh em. Thế là thoát nạn.

(Trích Ô - đi - xê - Sử thi Hy Lạp)

Câu 1. Đoạn trích trên kể lại sự việc gì?

- A. Uylis cùng bạn bè dạt vào đảo của những tên khổng lồ, bị tên khổng lồ Pôliphem bắt giữ trong hang.
- B. Uylis cùng bạn bè dùng mưu kế để thoát khỏi đảo của những tên khổng lồ độc ác.
- C. Tên khổng lồ độc ác Pôliphem bắt giữ Uylis cùng bạn bè để ăn thịt họ.
- D. Tên khổng lồ độc ác Pôliphem trả thù Uylis và những người bạn vì đã xâm phạm hang ở của hắn.

Câu 2. Để thoát khỏi hang tên khổng lồ độc ác Pôliphem, Uylis và những người bạn đã làm những việc gì?

- A. Chúc rượu cho hấn say.
- B. Lấy cọc cây ô liu nung nóng, đâm vào mắt hấn.
- C. Buộc mình vào bụng những con cừu để thoát ra ngoài.
- D. Cả A, B, C.

Câu 3. Nhân vật người anh hùng Uylis được khắc họa với vẻ đẹp gì?

- A. Vẻ đẹp của sự bình tĩnh, tự tin vào chính mình.
- B. Vẻ đẹp của sức khỏe phi thường.
- C. Vẻ đẹp của trí tuệ thông minh, sáng suốt.
- D. Vẻ đẹp của tinh thần bất khuất quyết chiến đấu đến cùng để giành lại sự sống.

Câu 4. Yếu tố tưởng tượng kì ảo trong đoạn trích là yếu tố nào, tác dụng?

- A. Nhân vật tên khổng lồ một mắt Pôliphem/ Nhằm nhấn mạnh thử thách đầy gian khổ mà Uylis phải đối mặt.
- B. Bát rượu của Uylis/ Nhằm xoay chuyển tình tiết truyện.
- C. Chi tiết đàn cừu mang Uylis cùng bạn bè chàng ra khỏi hang/ Nhằm thể hiện ý nghĩa: chính nghĩa sẽ được giúp đỡ, phù trợ.
- D. Cả A, B, C.

Câu 5. Thông điệp của câu chuyện là gì?

- A. Kẻ tàn ác cuối cùng sẽ bị trừng phạt.
- B. Ca ngợi vẻ đẹp trí tuệ của con người: có sức mạnh trí tuệ, con người sẽ chiến thắng.
- C. Đừng bỏ cuộc dù trong bất cứ hoàn cảnh nào.
- D. Trong bất kì một cuộc chiến nào, sự tương trợ của đồng đội là yếu tố cốt lõi.

Câu 6. Chi tiết nào trong truyện khiến em thích thú, vì sao?

Câu 7. Theo em, người anh hùng Uylis được khắc họa trong văn bản trên chủ yếu ở phương diện sức mạnh hay trí tuệ? Điều đó được thể hiện như thế nào trong văn bản

Câu 8. Từ văn bản trên và văn bản Hê-ra- Clét đi tìm táo vàng, em hãy so sánh để chỉ ra điểm giống và khác nhau giữa nhân vật sử thi và nhân vật thần thoại.

Câu 9. Vẻ đẹp của Uylis trong truyện khiến em liên tưởng đến vẻ đẹp của nhân vật nào trong các thần thoại, sử thi đã học?

Câu 10. Viết một đoạn văn khoảng 7 - 10 dòng cảm nhận về vẻ đẹp của nhân vật Uylis.

II. PHẦN VIẾT

Từ văn bản trên, hãy viết bài văn nghị luận bàn về sức mạnh trí tuệ của con người.

-----Hết-----

- Học sinh không được sử dụng tài liệu.
- Giám thị không giải thích gì thêm.

Đáp án đề 9**PHẦN I: ĐỌC HIỂU**

Câu 1(0.5đ)	Câu 2 (0.5đ)	Câu 3(0.5đ)	Câu 4(0.5đ)	Câu 5(0.5đ)
B	D	C	A	B

Câu 1. Đoạn trích trên kể lại sự việc gì?

- A. Uylix cùng bạn bè dạt vào đảo của những tên khổng lồ, bị tên khổng lồ Pôliphem bắt giữ trong hang.
- B. Uylix cùng bạn bè dùng mưu kế để thoát khỏi đảo của những tên khổng lồ độc ác.
- C. Tên khổng lồ độc ác Pôliphem bắt giữ Uylix cùng bạn bè để ăn thịt họ.
- D. Tên khổng lồ độc ác Pôliphem trả thù Uylix và những người bạn vì đã xâm phạm hang ở của hắn.

Phương pháp giải:

Đọc kĩ đoạn trích

Lời giải chi tiết:

Đoạn trích trên kể lại sự việc Uylix cùng bạn bè dùng mưu kế để thoát khỏi đảo của những tên khổng lồ độc ác.

→ Đáp án B

Câu 2. Để thoát khỏi hang tên khổng lồ độc ác Pôliphem, Uylix và những người bạn đã làm những việc gì?

- A. Chúc rượu cho hắn say.
- B. Lấy cọc cây ô liu nung nóng, đâm vào mắt hắn.

C. Buộc mình vào bụng những con cừu để thoát ra ngoài.

D. Cả A, B, C.

Phương pháp giải:

Đọc kĩ văn bản

Lời giải chi tiết:

Để thoát khỏi hang tên khổng lồ độc ác Pôliphem, Uylis và những người bạn đã chuốc rượu cho hắn say, Láy cọc cây ô liu nung nóng, đâm vào mắt hắn sau đó Buộc mình vào bụng những con cừu để thoát ra ngoài.

→ Đáp án D

Câu 3. Nhân vật người anh hùng Uylis được khắc họa với vẻ đẹp gì?

A. Vẻ đẹp của sự bình tĩnh, tự tin vào chính mình.

B. Vẻ đẹp của sức khỏe phi thường.

C. Vẻ đẹp của trí tuệ thông minh, sáng suốt.

D. Vẻ đẹp của tinh thần bất khuất quyết chiến đấu đến cùng để giành lại sự sống.

Phương pháp giải:

Đọc kĩ văn bản, chú ý đến những chi tiết miêu tả vẻ đẹp của người anh hùng Uylis

Lời giải chi tiết:

Nhân vật người anh hùng Uylis được khắc họa với vẻ đẹp của trí tuệ thông minh, sáng suốt.

→ Đáp án C

Câu 4. Yếu tố tưởng tượng kì ảo trong đoạn trích là yếu tố nào, tác dụng?

- A. Nhân vật tên khổng lồ một mắt Pôliphem/ Nhằm nhấn mạnh thử thách đầy gian khổ mà Uylis phải đối mặt.
- B. Bát rượu của Uylis/ Nhằm xoay chuyển tình tiết truyện.
- C. Chi tiết đàn cừu mang Uylis cùng bạn bè chàng ra khỏi hang/ Nhằm thể hiện ý nghĩa: chính nghĩa sẽ được giúp đỡ, phù trợ.
- D. Cả A, B, C.

Phương pháp giải:

Đọc kĩ văn bản, chú ý đến những yếu tố tưởng tượng, kì ảo

Lời giải chi tiết:

Yếu tố kì ảo trong đoạn trích: Nhân vật tên khổng lồ một mắt Pôliphem

Tác dụng: Nhằm nhấn mạnh thử thách đầy gian khổ mà Uylis phải đối mặt.

→ Đáp án A

Câu 5. Thông điệp của câu chuyện là gì?

- A. Kẻ tàn ác cuối cùng sẽ bị trừng phạt.
- B. Ca ngợi vẻ đẹp trí tuệ của con người: có sức mạnh trí tuệ, con người sẽ chiến thắng.
- C. Đừng bỏ cuộc dù trong bất cứ hoàn cảnh nào.
- D. Trong bất kì một cuộc chiến nào, sự tương trợ của đồng đội là yếu tố cốt lõi.

Phương pháp giải:

Đọc kĩ văn bản và rút ra thông điệp của câu chuyện

Lời giải chi tiết:

Thông điệp của câu chuyện: Ca ngợi vẻ đẹp trí tuệ của con người: có sức mạnh trí tuệ, con người sẽ chiến thắng.

→ Đáp án B

Câu 6. Chi tiết nào trong truyện khiến em thích thú, vì sao?

Phương pháp giải:

Lựa chọn chi tiết khiến em cảm thấy thích thú

Lý giải lý do

Lời giải chi tiết:

- Nêu chi tiết. Ví dụ: Chi tiết Uylix xưng nói cho tên không hề biết tên của mình là “Chẳng Có Ai”

- Lý giải: Chi tiết thể hiện sự thông minh, sáng suốt của Uylix. Chàng không nói tên thật mà đưa ra một cái tên có thể đánh lừa được những tên khổng lồ láng giềng khi chúng đến trợ giúp gã Pôliphem. Chi tiết này vừa đẩy câu chuyện đi đến tình tiết có lợi cho Uylix, giúp chàng chiến thắng, vừa khiến người đọc bất ngờ vì chàng Uylix quá thông minh.

Câu 7. Theo em, người anh hùng Uylix được khắc họa trong văn bản trên chủ yếu ở phương diện sức mạnh hay trí tuệ? Điều đó được thể hiện như thế nào trong văn bản?

Phương pháp giải:

Đọc kỹ văn bản, lựa chọn 1 trong 2 phương diện chủ yếu

Tìm những chi tiết lý giải điều đó trong văn bản

Lời giải chi tiết:

- Người anh hùng Uylix được khắc họa trong văn bản trên chủ yếu ở phương diện trí tuệ.

- Điều đó được thể hiện qua những chi tiết:

+ Uylix chuốc rượu cho hấn say, nói tên mình là "Chẳng Có Ai"

+ Lấy cọc cây ô liu nung nóng, đâm vào mắt hấn.

+ Buộc mình vào bụng những con cừu để thoát ra ngoài.

Câu 8. Từ văn bản trên và văn bản Hê-ra- Clét đi tìm táo vàng, em hãy so sánh để chỉ ra điểm giống và khác nhau giữa nhân vật sử thi và nhân vật thần thoại.

Phương pháp giải:

Đọc kĩ hai văn bản

Từ những kiến thức đã học và phân tích của bản thân, chỉ ra điểm giống và khác nhau

Lời giải chi tiết:

Giống: đều là những nhân vật có tài năng, trí tuệ, phẩm chất phi thường...

Khác:

+ Nhân vật thần thoại Hê-ra-clét là người anh hùng có sức khỏe phi thường, sánh tựa thần linh; nhân vật xuất hiện cùng nhiều chi tiết kì ảo, những chi tiết ấy trực tiếp tham gia vào quá trình chàng thực hiện thử thách.

+ Nhân vật sử thi Uylis là người anh hùng chủ yếu được khắc họa ở phương diện trí tuệ; nhân vật không có sức khỏe tựa thần linh, cũng không có năng lực đặc biệt như thần linh; yếu tố kì ảo không tham gia trực tiếp vào quá trình chàng thực hiện thử thách.

Câu 9. Vẻ đẹp của Uylis trong truyện khiến em liên tưởng đến vẻ đẹp của nhân vật nào trong các thần thoại, sử thi đã học?

Phương pháp giải:

Liên tưởng đến nhân vật trong các thần thoại, sử thi đã học

Lời giải chi tiết:

Vẻ đẹp của Uylis trong truyện khiến em liên tưởng đến vẻ đẹp của nhân vật Hê-ra-clet trong các thần thoại Hy Lạp. Hê-ra-clet cũng thể hiện sự thông minh, nhanh trí của mình khi đấu trí với thần Át-lát.

Câu 10. Viết một đoạn văn khoảng 7 - 10 dòng cảm nhận về vẻ đẹp của nhân vật Uylis.

Phương pháp giải:

Dựa vào những kiến thức và kĩ năng đã học để viết đoạn văn

Lời giải chi tiết:

Học sinh tự thực hiện

II. PHẦN VIẾT

Bài văn nghị luận bàn về sức mạnh trí tuệ của con người:

MB: Giới thiệu vấn đề

TB:

- Giải thích: trí tuệ là gì?

- Phân tích:

+ Biểu hiện của trí tuệ;

+ Phân tích sức mạnh của trí tuệ: Giúp con người sáng tạo trong công việc, học tập; giúp con người vượt qua thử thách, hoàn thành những nhiệm vụ khó khăn; giúp con người có được thành công; giúp xã hội, đất nước phát triển từ những phát minh, những đóng góp từ trí tuệ...

- Chứng minh: trí tuệ của các nhà khoa học mang đến văn minh cho nhân loại.

- Bình luận: Sức mạnh trí tuệ là vô cùng vô tận, là giá trị củ con người, là nguyên khí của quốc gia...Nếu không có trí tuệ con người thì cuộc sống sẽ trì trệ, kém phát triển...

Người có trí tuệ đáng được tôn vinh, coi trọng. Tuy nhiên, trí tuệ phải đi cùng đạo đức, nhân phẩm, nếu không sẽ dẫn đến hậu quả khó lường...

KB: Khẳng định lại vấn đề.

Loigiaihay.com

ĐỀ THI HỌC KÌ 1 – ĐỀ 10**MÔN: NGỮ VĂN - LỚP 10****BỘ SÁCH: CÁNH DIỀU****Thời gian làm bài: 90 phút****ĐỀ KIỂM TRA HỌC KỲ I****Môn: Ngữ văn lớp 10; Năm học 2022 - 2023****Thời gian làm bài: 90 phút - Không kể thời gian phát đề****I. PHẦN ĐỌC HIỂU (6.0 điểm)**

Đọc đoạn trích sau, trả lời các câu hỏi bên dưới:

"Thần Mưa là vị thần hình rồng, thường bay xuống hạ giới hút nước biển, nước sông vào bụng rồi bay lên trời cao phun nước ra làm mưa cho thế gian có nước uống và cây cối, cây cỏ trên mặt đất được tốt tươi. Thần Mưa thường theo lệnh Trời đi phân phát nước ở các nơi. Thần Mưa có tính hay quên, có vùng cả năm không đến, sinh ra hạn hán ở hạ giới, có vùng lại đến luôn, làm thành lụt lội. Do đó mà có lần ở hạ giới phải lên kiện trời vì Thần Mưa vắng mặt lâu ngày. Công việc phân phối nước cho khắp mặt đất rất nặng nề, một mình thần Mưa có khi không làm hết, nên có lần Trời mở một cuộc thi chọn các giống thủy tộc có tài trở thành rồng hút nước phun mưa giúp sức thần Mưa. Cuộc thi rồng đó Trời đã chọn lấy địa điểm ở cửa Vũ (Vũ Môn) thuộc Hà Tĩnh ngày nay. Do đó mà trong dân gian đã có câu hát về việc cá gáy hóa rồng. Mồng ba cá đi ăn thè, Mồng bốn cá về cá vượt Vũ Môn.

Khi trời đất mới sinh, thì chính Trời phải làm mưa cho dân sự làm ăn. Sau vì khó nhọc quá, Trời không làm lấy mưa nữa. Trời mới sai Rồng lấy nước phun xuống làm ra mưa. Nhưng vì số Rồng trên trời ít, không đủ làm mưa cho điều hòa khắp mọi nơi, Trời mới đặt ra một kỳ thi kén các vật lên làm Rồng gọi là thi Rồng. Khi chiếu Trời ban xuống dưới Thủy phủ, vua Thủy Tề loan báo cho các giống dưới nước ganh đua mà dự thi. Trời cất một viên Ngự sử ra

sát hạch. Hạch có ba kỳ, mỗi kỳ vượt qua một đợt sóng, con vật nào đủ sức đủ tài, vượt được cả ba đợt, thì mới lấy đỗ mà cho hóa Rồng. Trong một tháng trời, bao nhiêu loài Thủy tộc đến thi đều bị loại cả, vì không con nào vượt qua được cả ba đợt sóng. Sau có con cá rô nhảy qua được một đợt thì bị rơi ngay, nên chỉ có một điểm. Có con tôm nhảy qua được hai đợt, ruột, gan, vây, vây, râu, đuôi đã gần hóa Rồng, thì đến lượt thứ ba, đuối sức ngã bổ xuống lưng cong khoãm lại và chất thải lộn lên đầu. Hai con cùng phải trở lại yên nghiệp ở đồng như trước. Đến lượt cá chép vào thi, thì gió thổi ào ào, mây kéo đầy trời, chép vượt luôn một hồi qua ba đợt sóng, vào lọt cửa Vũ Môn. Cá chép đỗ, vây đuôi, râu, sừng tự nhiên mọc đủ, dạng bộ oai nghi, cá chép hóa Rồng phun nước làm ra mưa.

(Trích Thần Mưa, Tuyển tập văn chương nhi đồng, Doãn Quốc Sĩ, NXB Sáng Tạo, 1970, T. 32 – T. 33)

Câu 1. Văn bản trên thuộc thể loại gì?

- A. Thần thoại
- B. Truyền thuyết
- C. Truyền kì
- D. Truyện ngắn

Câu 2. Về phương diện thể loại, đoạn trích Thần Mưa giống đoạn trích nào đã học trong bài 1?

- A. Hê-ra-clet đi tìm táo vàng
- B. Chiến thắng Mtao Mxây
- C. Thần trụ trời
- D. Ra-ma buộc tội.

Câu 3. Đoạn trích lí giải hiện tượng hạn hán hoặc lụt lội ở hạ giới là do:

- A. Thần Mưa có tính hay quên, có vùng cả năm không đến, có vùng lại đến luôn...

- B. Thần mưa làm theo lệnh của Trời - khi Trời muốn trừng phạt một vùng nào đó;
- C. Thần Mưa không kiểm soát được lượng mưa mình làm ra;
- D. Thần Mưa làm việc theo cảm tính, thích thì mưa nhiều, không thích thì mưa ít.

Câu 4. Theo đoạn trích, có cuộc thi vượt Vũ Môn là vì:

- A. Vì công việc phun nước làm mưa rất nặng nhọc nên trời sai Rồng làm nhưng số lượng Rồng trên Trời lại ít;
- B. Vì hạ giới lên kiện trời vì Thần Mưa vắng mặt lâu ngày;
- C. Vì các loài thủy tộc xin trời mở cuộc thi để được hóa Rồng;
- D. Vì có quá nhiều loài thủy tộc xin được hóa Rồng nên Trời mở cuộc thi để tuyển chọn.

Câu 5. Cuộc thi vượt Vũ Môn có liên quan đến thành ngữ, tục ngữ dân gian nào sau đây:

- A. Rồng đến nhà Tô
- B. Cá chép hóa Rồng
- C. Mưa tháng tư hư đất.
- D. Nước mưa là cửa trời.

Câu 6. Ý nghĩa của cá chép vượt vũ môn hóa Rồng:

- A. Thi cử là môi trường rèn luyện con người
- B. Nhân tài được chọn lọc qua các kì thi
- C. Muốn trở nên xuất sắc, phải vượt qua các đối thủ khác
- D. Muốn thành công, hãy nỗ lực, can đảm, quyết tâm vượt qua mọi khó khăn thử thách

Câu 7. Theo đoạn trích, thần Mưa mang những đặc điểm gì của nhân vật thần thoại?

Câu 8. Cuộc thi vượt Vũ Môn được miêu tả là cuộc thi như thế nào? Theo em, cuộc thi vượt vũ môn của các loài thủy tộc có nét tương đồng với các cuộc thi chuyên cấp, thi đại học ngày nay không?

Câu 9. Không chỉ giải thích hiện tượng mưa, đoạn trích còn lí giải điều gì về đặc điểm giống loài của một số con vật?

Câu 10. Lí giải vì sao trong văn hóa dân gian, người Việt lại thích treo tranh cá chép, trưng bày tượng cá chép?

II. PHẦN VIẾT

Dù chỉ là một chú cá nhỏ bé nhưng cá chép đã không nản lòng, quyết tâm vượt qua được Vũ Long Môn và hóa Rồng. Từ chi tiết này của truyện, em hãy viết đoạn văn nghị luận bàn về sức mạnh của tinh thần bất khuất.

-----Hết-----

- Học sinh không được sử dụng tài liệu.
- Giám thị không giải thích gì thêm.

Đáp án đề 10**PHẦN I: ĐỌC HIỂU**

Câu 1 (0.5đ)	Câu 2(0.5đ)	Câu 3 (0.5đ)	Câu 4(0.5đ)	Câu 5(0.5đ)	Câu 6(0.5đ)
A	C	A	B	B	D

Câu 1. Văn bản trên thuộc thể loại gì?

- A. Thần thoại
- B. Truyền thuyết
- C. Truyền kì
- D. Truyện ngắn

Phương pháp giải:

Đọc kĩ văn bản

Dựa vào dấu hiệu nhận biết thể loại để đưa ra câu trả lời

Lời giải chi tiết:

Văn bản trên thuộc thể loại thần thoại (thể loại truyện kể ra đời sớm nhất kể về thế giới thần linh, thể hiện quan niệm về vũ trụ và nhân sinh của người xưa)

→ Đáp án A

Câu 2. Về phương diện thể loại, đoạn trích Thần Mưa giống đoạn trích nào đã học trong bài 1?

- A. Hê-ra-clet đi tìm táo vàng
- B. Chiến thắng Mtao Mxây

C. Thần trụ trời

D. Ra-ma buộc tội.

Phương pháp giải:

Đọc kĩ văn bản

Liên hệ đến những văn bản đã học

Lời giải chi tiết:

Đoạn trích Thần Mưa giống với thể loại văn bản Thần trụ trời

→ Đáp án C

Câu 3. Đoạn trích lí giải hiện tượng hạn hán hoặc lụt lội ở hạ giới là do:

A. Thần Mưa có tính hay quên, có vùng cả năm không đến, có vùng lại đến luôn

B. Thần mưa làm theo lệnh của Trời - khi Trời muốn trừng phạt một vùng nào đó

C. Thần Mưa không kiểm soát được lượng mưa mình làm ra

D. Thần Mưa làm việc theo cảm tính, thích thì mưa nhiều, không thích thì mưa ít

Phương pháp giải:

Đọc kĩ văn bản

Lời giải chi tiết:

Đoạn trích lí giải hiện tượng hạn hán hoặc lụt lội ở hạ giới là do thần Mưa có tính hay quên, có vùng cả năm không đến, có vùng lại đến luôn

→ Đáp án A

Câu 4. Theo đoạn trích, có cuộc thi vượt Vũ Môn là vì:

- A. Vì công việc phun nước làm mưa rất nặng nhọc nên trời sai Rồng làm nhưng số lượng Rồng trên Trời lại ít
- B. Vì hạ giới lên kiện trời vì Thần Mưa vắng mặt lâu ngày
- C. Vì các loài thủy tộc xin trời mở cuộc thi để được hóa Rồng
- D. Vì có quá nhiều loài thủy tộc xin được hóa Rồng nên Trời mở cuộc thi để tuyển chọn.

Phương pháp giải:

Đọc kĩ đoạn trích

Lời giải chi tiết:

Theo đoạn trích, có cuộc thi vượt Vũ Môn là vì công việc phun nước làm mưa rất nặng nhọc nên trời sai Rồng làm nhưng số lượng Rồng trên Trời lại ít

→ Đáp án A

Câu 5. Cuộc thi vượt Vũ Môn có liên quan đến thành ngữ, tục ngữ dân gian nào sau đây:

- A. Rồng đến nhà Tôm
- B. Cá chép hóa Rồng
- C. Mưa tháng tư hư đất.
- D. Nước mưa là cửa trời

Phương pháp giải:

Nhớ lại những câu thành ngữ, tục ngữ liên quan

Sử dụng phương pháp loại trừ

Lời giải chi tiết:

Cuộc thi vượt Vũ Môn có liên quan đến thành ngữ, tục ngữ dân gian Cá chép hóa Rồng

→ Đáp án B

Câu 6. Ý nghĩa của cá chép vượt vũ môn hóa Rồng:

- A. Thi cử là môi trường rèn luyện con người
- B. Nhân tài được chọn lọc qua các kì thi
- C. Muốn trở nên xuất sắc, phải vượt qua các đối thủ khác
- D. Muốn thành công, hãy nỗ lực, can đảm, quyết tâm vượt qua mọi khó khăn thử thách

Phương pháp giải:

Dựa vào phân tích văn bản để lựa chọn câu trả lời đúng

Lời giải chi tiết:

Ý nghĩa của cá chép vượt vũ môn hóa Rồng: Muốn thành công, hãy nỗ lực, can đảm, quyết tâm vượt qua mọi khó khăn thử thách

→ Đáp án D

Câu 7. Theo đoạn trích, thần Mưa mang những đặc điểm gì của nhân vật thần thoại?

Phương pháp giải:

Đọc kĩ đoạn trích

Lời giải chi tiết:

Theo đoạn trích, thần Mưa mang những đặc điểm của nhân vật thần thoại:

- Hình dáng khác thường: hình rồng
- Hành động, năng lực khác thường, gắn với những chi tiết kì ảo: bay xuống hạ giới hút nước biển, nước sông vào bụng rồi bay lên trời cao phun nước ra làm mưa; là sự hóa thân của cá chép

Câu 8. Cuộc thi vượt Vũ Môn được miêu tả là cuộc thi như thế nào? Theo em, cuộc thi vượt vũ môn của các loài thủy tộc có nét tương đồng với các cuộc thi chuyên cấp, thi đại học ngày nay không?

Phương pháp giải:

Đọc kỹ văn bản, chú ý chi tiết miêu tả cuộc thi vượt Vũ Môn

Lời giải chi tiết:

Cuộc thi vượt Vũ Môn được miêu tả là cuộc thi khó khăn, khốc liệt, đòi hỏi phải có năng lực và quyết tâm như cá chép mới có thể vượt qua;

Theo em, cuộc thi vượt vũ môn của các loài thủy tộc vẫn còn nhiều nét tương đồng với các cuộc thi chuyên cấp, thi đại học ngày nay: như mức độ khó khăn, chọn lọc và yêu cầu phải có năng lực, nỗ lực mới có thể đỗ đạt...

Câu 9. Không chỉ giải thích hiện tượng mưa, đoạn trích còn lí giải điều gì về đặc điểm giống loài của một số con vật?

Phương pháp giải:

Đọc kỹ văn bản

Lời giải chi tiết:

Không chỉ giải thích hiện tượng mưa, đoạn trích còn lí giải về đặc điểm giống loài của một số con vật: cá rô nhảy lên bờ khi mưa rào, tôm cong lưng và nội tạng ở trên đầu, cá chép có râu...

Câu 10. Em có thể lí giải vì sao trong văn hóa dân gian, người Việt lại thích treo tranh cá chép, trưng bày tượng cá chép?

Phương pháp giải:

Dựa vào những kiến thức đã học và tìm hiểu của bản thân để đưa ra lý giải

Lời giải chi tiết:

Trong văn hóa dân gian, người Việt lại thích treo tranh cá chép, trưng bày tượng cá chép vì nhiều ý nghĩa tốt đẹp:

- Cá chép vượt Vũ Môn tượng trưng cho sự khát vọng của con người luôn muốn vươn lên đến tầm cao mới, "viên ngọc quý" mà cá chép ngậm, tượng trưng cho lòng kiên trì, sự nhẫn nại và không ngại khó khăn, gian khổ của con người để đạt được thành công trong cuộc sống.
- Cá chép hóa rồng phun mưa cho mùa màng cây cối tươi tốt tượng trưng cho sự tốt đẹp, thịnh vượng...

II. PHẦN VIẾT

Sức mạnh của tinh thần bất khuất:

Giới thiệu vấn đề;

Giải thích: tinh thần bất khuất là không chịu khuất phục trước khó khăn, thử thách;

Phân tích, bình luận:

- Có tinh thần bất khuất, con người sẽ không bị gục ngã, nản lòng trước khó khăn, thử thách, thậm chí thất bại;
- Tinh thần bất khuất giúp con người chinh phục được thử thách, có được thành công trong cuộc sống;
- Tinh thần bất khuất không chỉ có ý nghĩa với cá nhân mà còn với tập thể: giúp tập thể đoàn kết, vững mạnh, phát triển...;
- Dân tộc có tinh thần bất khuất sẽ luôn chiến thắng trong các cuộc chiến tranh vệ quốc...;
- Nếu không có tinh thần bất, con người dễ thỏa hiệp, buông xuôi, khó có được thành công...;

Dẫn chứng chứng minh: các chiến sĩ cách mạng như Võ Thị Sáu, Nguyễn văn Trỗi...

Kết thúc vấn đề.

Loigiaihay.com

Loigiaihay.com

Loigiaihay.com

Loigiaihay.com

Loigiaihay.com

Loigiaihay.com